PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ban hành Danh mục tạm thời thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm được phép lưu hành tại Việt Nam

DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

1. DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Tiếp theo Công báo số 441 + 442)

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Japfa Comfeed Long An Địa chỉ: Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An Tel: 0723.633889; Fax: 0723633886			
8467	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi - loại thải	636	02:2011/JC LA	
8468	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi - loại thải	9636	04:2011/JC LA	
8469	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt cao sản từ 15kg - 40kg	652S	05:2010/JC LA	
8470	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo hậu bị giống cao sản từ 60kg trở lên	655S	05:2011/JC LA	
8471	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt cao sản từ 40kg - 70kg	653S	06:2010/JC LA	
8472	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái cao sản từ phối giống - 107 ngày mang thai	656S	06:2011/JC LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8473	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt cao sản từ 70kg - xuất chuồng	654S	07:2010/JC LA	
8474	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái cao sản từ 07 ngày trước khi đẻ - nuôi con	657S	07:2011/JC LA	
8475	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 15kg - 30kg	452	08:2010/JC LA	
8476	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo hậu bị giống cao sản từ 60kg trở lên	9655S	08:2011/JC LA	
8477	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	652	09:2010/JC LA	
8478	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái cao sản từ phối giống - 107 ngày mang thai	9656S	09:2011/JC LA	
8479	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 30kg - 60kg	453	10:2010/JC LA	
8480	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái cao sản từ 07 ngày trước khi đẻ - nuôi con	9657S	10:2011/JC LA	
8481	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	653	11:2010/JC LA	
8482	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con siêu thịt từ 01 - 14 ngày tuổi	610	11:2011/JC LA	
8483	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	654	12:2010/JC LA	
8484	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà giò siêu thịt từ 15 ngày - 28 ngày tuổi	611	12:2011/JC LA	
8485	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai	456	13:2010/JC LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8486	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	656	14:2010/JC LA	
8487	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 29 ngày - 42 ngày tuổi	612	14:2011/JC LA	
8488	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái từ 14 ngày trước khi đẻ - nuôi con	457	15:2010/JC LA	
8489	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt 07 ngày trước khi xuất chuồng	613	15:2011/JC LA	
8490	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái từ 14 ngày trước khi đẻ - nuôi con	657	16:2010/JC LA	
8491	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà con siêu thịt từ 01 - 14 ngày tuổi	9610	16:2011/JC LA	
8492	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt từ 20kg - 40kg	652A	17:2010/JC LA	
8493	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà giò siêu thịt từ 15 ngày - 28 ngày tuổi	9611	17:2011/JC LA	
8494	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt từ 40kg - xuất chuồng	653A	18:2010/JC LA	
8495	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	251	19:2010/JC LA	
8496	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt từ 29 ngày - 42 ngày tuổi	9612	19:2011/JC LA	
8497	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt cao sản từ 15kg - xuất chuồng	252	20:2010/JC LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8498	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà siêu thịt 07 ngày trước khi xuất chuồng	9613	20:2011/JC LA	
8499	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt siêu nạc từ 15kg - xuất chuồng	253	21:2010/JC LA	
8500	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt siêu nạc từ 05kg - xuất chuồng	253X	22:2010/JC LA	
8501	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái mang thai và nuôi con	258 GESTALAC	23:2010/JC LA	
8502	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh gà thịt lông màu từ 01 - 28 ngày tuổi	621	28:2010/JC LA	
8503	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà thịt lông màu từ 28 ngày - 42 ngày tuổi	622	29:2010/JC LA	
8504	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà thịt lông màu từ 42 ngày - xuất chuồng	623	30:2010/JC LA	
8505	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 01 ngày - 08 tuần tuổi	630	31:2010/JC LA	
8506	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 08 tuần - 12 tuần tuổi	631	32:2010/JC LA	
8507	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà hậu bị từ 12 tuần - 18 tuần tuổi	432	33:2010/JC LA	
8508	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 12 tuần - 18 tuần tuổi	632	34:2010/JC LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8509	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 18 tuần - 60 tuần tuổi	433	35:2010/JC LA	
8510	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 18 tuần - 60 tuần tuổi	633	36:2010/JC LA	
8511	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 60 tuần tuổi - loại thải	434	37:2010/JC LA	
8512	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 60 tuần tuổi - loại thải	634	38:2010/JC LA	
8513	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi - loại thải	436	39:2010/JC LA	
8514	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 01 - 21 ngày tuổi	641	47:2010/JC LA	
8515	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 21 ngày - xuất chuồng	642	48:2010/JC LA	
8516	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt 04 tuần trước khi xuất chuồng	643	49:2010/JC LA	
8517	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ giống từ 18 tuần tuổi - loại thải	644	50:2010/JC LA	
8518	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ thương phẩm từ 18 tuần tuổi - loại thải	645	51:2010/JC LA	
8519	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ siêu trứng từ 18 tuần tuổi - loại thải	646	52:2010/JC LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8520	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút hậu bị từ 01 - 35 ngày tuổi	461	53:2010/JC LA	
8521	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ từ 35 ngày tuổi - loại thải	462	54:2010/JC LA	
8522	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà hậu bị từ 05 tuần tuổi - 18 tuần tuổi	231	56:2010/JC LA	
8523	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi - loại thải	230	57:2010/JC LA	
8524	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt cao sản từ 15kg - 40kg	9652S	59:2010/JC LA	
8525	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt cao sản từ 40kg - 70kg	9653S	60:2010/JC LA	
8526	Thức ăn hỗn hợp dạng viên heo thịt cao sản từ 70kg - xuất chuồng	9654S	61:2010/JC LA	
8527	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg - 30kg	9652	62:2010/JC LA	
8528	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg - 60kg	9653	63:2010/JC LA	
8529	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	9654	64:2010/JC LA	
8530	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	9656	65:2010/JC LA	
8531	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái từ 14 ngày trước khi đẻ - nuôi con	9657	66:2010/JC LA	
8532	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt cao sản từ 15kg - xuất chuồng	9252	69:2010/JC LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8533	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt siêu nạc từ 15kg - xuất chuồng	9253	70:2010/JC LA	
8534	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh gà thịt lông màu từ 01 - 28 ngày tuổi	9621	75:2010/JC LA	
8535	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà thịt lông màu từ 28 ngày - 42 ngày tuổi	9622	76:2010/JC LA	
8536	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà thịt lông màu từ 42 ngày - xuất chuồng	9623	77:2010/JC LA	
8537	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 01 ngày - 08 tuần tuổi	9630	78:2010/JC LA	
8538	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 08 tuần - 12 tuần tuổi	9631	79:2010/JC LA	
8539	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà hậu bị từ 12 tuần - 18 tuần tuổi	9432	80:2010/JC LA	
8540	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị từ 12 tuần - 18 tuần tuổi	9632	81:2010/JC LA	
8541	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 18 tuần - 60 tuần tuổi	9433	82:2010/JC LA	
8542	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 18 tuần - 60 tuần tuổi	9633	83:2010/JC LA	
8543	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 60 tuần tuổi - loại thải	9434	84:2010/JC LA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8544	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 60 tuần tuổi - loại thải	9634	85:2010/JC LA	
8545	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi - loại thải	9436	86:2010/JC LA	
8546	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà đẻ từ 19 tuần tuổi - loại thải	9230	88:2010/JC LA	
8547	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà thịt lông màu từ 21 - 42 ngày tuổi	622X	91:2010/JC LA	
8548	Thức ăn hỗn hợp dạng viên gà thịt lông màu từ 21 - 42 ngày tuổi	9622X	93:2010/JC LA	
	Công ty TNHH Dược phẩm thú y thủy sản Long An Địa chỉ: 15 Phan Đình Phùng, phường 2, Tân An, Long An Tel: 0723829203; fax: 0723521405			
8549	Vita.Plus: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LV:2023	LA 01/51	
8550	Vitamin E: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LV:2039	DTYLA:03/03	
8551	Becomplex.AD: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LV:2004	LA 01/32	
8552	Biotin.MC: Thức ăn bổ sung acid amin, khoáng cho gia súc, gia cầm	LV:2005	LA 01/33	
8553	Calci.D3: Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng cho gia súc, gia cầm	LV:2003	LA 01/31	
8554	Methi-AD: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, cho gia súc, gia cầm	LV:2012	LA 01/40	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8555	Multi.90: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, khoáng cho gia súc, gia cầm	LV:2036	DTYLA 01-07/36	
8556	Super. Elex: Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm	LV:2044	DTYLA 08/03	
8557	Kenzymix: Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LV:2026	DTYLA 01/7/26	
8558	Lactogel: Thức ăn bổ sung, đạm, khoáng cho heo nái, bò sữa	LV:2007	LA 01/35	
8559	Lave.fer 6 Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, khoáng cho gia súc, gia cầm	LV:2014	DTYLA:01/42	
8560	Tăng trứng: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm cho gia cầm chuyên trứng	LV:2008	DTYLA:01/36	
8561	Gumboro.stop: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, khoáng cho gà	LV:2018	LA 01/46	
8562	Vitamin C: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LV:2001	LA 01/29	
8563	Enzym.subtyl.I: Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LV:2037	DTYLA: 01/03	
8564	Enzym.subtyl: Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LV:2009	LA: 01/37	
8565	Anazin.C.S: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LAV-72	TC 2006 LAV-72	
8566	Sữa heo con: Thức ăn bổ sung đạm, men tiêu hóa cho heo con	LAV-72	TC 2006LAV-72	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8567	Methi-Lysine.La: Thức ăn bổ sung đạm, khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV-73	TC 2006 LAV-73	
8568	Chống nứt móng-la: Thức ăn bổ sung khoáng cho heo	LAV-74	TC 2006 LAV-74	
8569	Oresol-LA: Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV-75	TC 2006 LAV-75	
8570	Poly.Multivit: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LAV-60	TC 2005 LAV-60	
8571	Tăng trọng nhanh-la: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV-61	TC 2005 LAV-61	
8572	Supercalcivit-la: Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV-62	TC 2005 LAV-62	
8573	Hồng da.tăng trưởng-la: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV- 64	TC 2005 LAV- 64	
8574	Khoáng hữu cơ-la: Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV-63	TC 2005 LAV-63	
8575	Chống còi, tăng trọng-la: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV- 65	TC 2005 LAV- 65	
8576	Tạo sữa-la: Thức ăn bổ sung, đạm, khoáng cho heo nái, bò sữa	LAV-66	TC 2005 LAV-66	
8577	Men tăng trưởng-la: Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LAV-67	TC 2005 LAV- 67	
8578	Becomplex.C: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LAV- 68	TC 2005 LAV- 68	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8579	B 100 vỗ béo: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LAV-69	TC 2005 LAV-69	
8580	B.100: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LAV-1	LA 01/45	
8581	Sorna.B: Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV-2	LA 01/39	
8582	MI.Lac: Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, khoáng cho heo	LAV-4	LA 01/43	
8583	Khoáng tổng hợp: Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm	LAV-5	DTYLA 01/7/25	
8584	Vimix e.coli: Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LV 2022	LA01/50	
	CƠ SỞ MB Địa chỉ: 7 Ấp Bình Đông, xã Mỹ Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An Điện thoại: 072.3591 749 - 072.3591 026; Fax: 072.3591 749			
8585	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ 15kg đến 30kg (bột/viên)	B006	01:2010/MB	
8586	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho bồ câu đẻ, nuôi con và gà sao	HT 630	01:2011/MB	
8587	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất bán	HT 50	02:2008/MB	
8588	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ 15kg đến 30kg (bột/viên)	MB-402	02:2009/MB	
8589	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt đẻ	MB-908	02:2010/MB	
8590	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo con từ 7 ngày đến 15kg (bột/viên)	MB-407	02:2011/MB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8591	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất bán	GRO 1900	03:2008/MB	
8592	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt đẻ	MB-908X	03:2010/MB	
8593	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt đẻ	MB-905	03:2011/MB	
8594	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất bán	MIDWAY 5100	04:2008/MB	
8595	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ 15kg đến 30kg (bột/viên)	VN-1530	04:2010/MB	
8596	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ 5kg đến xuất thịt	MB-4003	04:2011/MB	
8597	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất bán	HT 92	05:2008/MB	
8598	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái mang thai (nái chửa) (bột/viên)	MB-405	05:2009/MB	
8599	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò sữa (bột/viên)	B 405	05:2010/MB	
8600	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo nái mang thai và nái nuôi con	MB-4005	05:2011/MB	
8601	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái nuôi con (tiết sữa) và heo con cai sữa (bột/viên)	MB-406	06:2009/MB	
8602	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt thịt từ 43 ngày đến xuất bán	B 303	06:2010/MB	
8603	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái nuôi con (tiết sữa) và heo con cai sữa (bột/viên)	MIDWAY 666	06:2011/MB	
8604	Thức ăn hỗn hợp dùng vỗ béo bò thịt (bột/viên)	MB-720	07:2009/MB	
8605	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	MB-907	07:2010/MB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8606	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo con từ 7 ngày đến 15kg (bột/viên)	HT190	07:2011/MB	
8607	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ 15kg đến 45kg (bột/viên)	HT 410	08:2009/MB	
8608	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt thịt từ 43 ngày đến xuất bán	MIDWAY 927	08:2010/MB	
8609	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt từ 43 ngày tuổi đến xuất bán	M807	08:2011/MB	
8610	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ 45kg đến xuất bán (bột/viên)	HT 420	09:2009/MB	
8611	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	MIDWAY 321	09:2010/MB	
8612	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo thịt từ 5kg đến xuất thịt	MB-9999	09:2011/MB	
8613	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà từ 1 ngày đến 28 ngày tuổi	HT 310	10:2009/MB	
8614	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ 5kg đến xuất bán	GRO 1930	10:2010/MB	
8615	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà từ 28 ngày tuổi đến xuất bán	HT 320	11:2009/MB	
8616	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt con từ 1 đến 28 ngày tuổi	M801	11:2010/MB	
8617	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ (bột/viên)	HT 340	12:2009/MB	
8618	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt vỗ béo	M808	12:2010/MB	
8619	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái mang thai (nái chửa) (bột/viên)	VN-333	13:2009/MB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8620	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt đẻ	M68	13:2010/MB	
8621	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò sữa (bột/viên)	MB-730	14:2009/MB	
8622	Thức ăn hỗn hợp dùng cho thịt heo từ 30kg đến xuất bán (bột/viên)	MIDWAY 333	15:2009/MB	
8623	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái mang thai (nái chửa) (bột/viên)	M868	15:2010/MB	
8624	Thức ăn hỗn hợp dùng cho thịt heo từ 30kg đến xuất bán (bột/viên)	MIDWAY 339	16:2009/MB	
8625	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái mang thai (nái chửa) (bột/viên)	B009	17:2009/MB	
8626	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ 15kg đến 30kg (bột/viên)	M752	17:2010/MB	
8627	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ 15kg đến 30kg (bột/viên)	M15	19:2010/MB	
8628	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng (bột/viên)	PIG SHINE	20:2009/MB	
8629	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái nuôi con (tiết sữa) và heo con cai sữa (bột/viên)	B 010	21:2009/MB	
8630	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	M009	22:2009/MB	
8631	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt con từ 1 đến 28 ngày tuổi	MB-901	22:2010/MB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8632	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	COCKEREL	23:2009/MB	
8633	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt con từ 1 đến 28 ngày tuổi	MB-906	23:2010/MB	
8634	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	DUCK ONE	24:2009/MB	
	Công ty Cổ phầnThức ăn chăn nuôi Nông Lâm VINA Địa chỉ: ĐT 830 ấp 3, An Thạnh, Bến Lức, Long An Điện thoại: 072.3891419. Fax: 072.3891435			
8635	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7 ngày tuổi - 7kg	Vietcomfeed 001	01:2009/NLVN	
8636	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	HR 3636	01:2010/NLVN	
8637	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7 ngày tuổi - 7kg	HTV H01	01:2011/NLVN	
8638	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7kg - 15kg	Vietcomfeed 002	02:2009/NLVN	
8639	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	VR 2424	02:2010/NLVN	
8640	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7kg - 15kg	HTV H02	02:2011/NLVN	
8641	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15kg - 30kg	Vietcomfeed 003	03:2009/NLVN	
8642	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 1 ngày tuổi - xuất	VR 2525	03:2010/NLVN	
8643	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15kg - 30kg	HTV H03	03:2011/NLVN	
8644	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30kg - 60kg	Vietcomfeed 004	04:2009/NLVN	
8645	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt	AMAX 6969	04:2010/NLVN	
8646	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30kg - 60kg	HTV H04	04:2011/NLVN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8647	Thức ăn hỗn hợp cho heo 60kg - xuất	Vietcomfeed 005	05:2009/NLVN	
8648	Thức ăn hỗn hợp cho heo 60kg - xuất	HTV H05	05:2011/NLVN	
8649	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Vietcomfeed 006	06:2009/NLVN	
8650	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	HTV H06	06:2011/NLVN	
8651	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	Vietcomfeed 007	07:2009/NLVN	
8652	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	HTV H07	07:2011/NLVN	
8653	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	Vietcomfeed 008	08:2010/NLVN	
8654	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	HTV V01	08:2011/NLVN	
8655	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất	Vietcomfeed 009	09:2009/NLVN	
8656	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15kg - 30kg	Đắc Phát 1100	09:2010/NLVN	
8657	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	HTV V02	09:2011/NLVN	
8658	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	Vietcomfeed 010	10:2009/NLVN	
8659	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30kg - 60kg	Đắc Phát 1200	10:2010/NLVN	
8660	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	HTV V03	10:2011/NLVN	
8661	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	Vietcomfeed 011	11:2009/NLVN	
8662	Thức ăn hỗn hợp cho heo 60kg - xuất	Đắc Phát 1300	11:2010/NLVN	
8663	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	HTV V04	11:2011/NLVN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8664	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	Vietcomfeed 012	12:2009/NLVN	
8665	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	Đắc Phát 1400	12:2010/NLVN	
8666	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ chạy đồng	BinFeed B_8	12:2011/NLVN	
8667	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Đắc Phát 1500	13:2010/NLVN	
8668	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15 - 30kg	BinFeed B_1	13:2011/NLVN	
8669	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30 - 60kg	BinFeed B_2	14:2011/NLVN	
8670	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	BinFeed B_3	15:2011/NLVN	
8671	Bò vỗ béo	Binfeed B_4	16:2011/NLVN	
8672	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt	GR 3434	17:2011/NLVN	
8673	Thức ăn hỗn hợp cho gà con	Vietcomfeed 018	18:2009/NLVN	
8674	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	BinFeed B_6	18:2011/NLVN	
8675	Thức ăn hỗn hợp cho gà 22 ngày - xuất	Vietcomfeed 019	19:2009/NLVN	
8676	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	Binfeed B_7	19:2011/NLVN	
8677	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	HTV H46	21:2011/NLVN	
8678	Bò vỗ béo	Binfeed B41	22:2011/NLVN	
8679	Thức ăn hỗn hợp cho heo tạo nạc, 60kg - xuất	BinFeed B02	23:2011/NLVN	
8680	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai - nuôi con	HTV H38	25:2011/NLVN	
8681	Thức ăn hỗn hợp cho cút con	Nông Lâm 2011	29:2011/NLVN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8682	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	Nông Lâm 2012	30:2011/NLVN	
8683	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7kg - 15kg	AFC 351	31:2011/NLVN	
8684	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15kg - 30kg	AFC 352	32:2011/NLVN	
8685	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30kg - 60kg	AFC 353	33:2011/NLVN	
8686	Thức ăn hỗn hợp cho heo 60kg - xuất	AFC 354	34:2011/NLVN	
8687	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	AFC 358	35:2011/NLVN	
8688	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	AFC 359	36:2011/NLVN	
8689	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	AFC 551	37:2011/NLVN	
8690	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	AFC 552	38:2011/NLVN	
8691	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	AFC 553	39:2011/NLVN	
8692	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	AFC 555B	40:2011/NLVN	
8693	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	AFC 556	41:2011/NLVN	
8694	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt	Nông Lâm G9 BinFeed B5	42:2011/NLVN	
8695	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15 - 30kg	Nông Lâm H2	43:2011/NLVN	
8696	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30 - 60kg	Nông Lâm H3	44:2011/NLVN	
8697	Thức ăn hỗn hợp cho heo tạo nạc, 60kg - xuất	Nông Lâm H4	45:2011/NLVN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8698	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Nông Lâm H5	46:2011/NLVN	
8699	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	Nông Lâm V1	47:2011/NLVN	
8700	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ chạy đồng	Nông Lâm V5	48:2011/NLVN	
8701	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7kg - 15kg	AMAX 7171	49:2011/NLVN	
8702	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15kg - 30kg	AMAX 7272	50:2011/NLVN	
8703	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30kg - 60kg	AMAX 7373	51:2011/NLVN	
8704	Thức ăn hỗn hợp cho heo 60kg - xuất	AMAX 7474	52:2011/NLVN	
8705	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	AMAX 7878	53:2011/NLVN	
8706	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	AMAX 7979	54:2011/NLVN	
8707	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	AMAX 5151	55:2011/NLVN	
8708	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	AMAX 5252	56:2011/NLVN	
8709	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	AMAX 5353	57:2011/NLVN	
8710	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	AMAX 5656	59:2011/NLVN	
8711	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	AMAX 5658	60:2011/NLVN	
8712	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 1 ngày tuổi - xuất	AMAX 5959	61:2011/NLVN	
8713	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt		62:2011/NLVN	
8714	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	9999	63:2011/NLVN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8715	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	9992	64:2011/NLVN	
8716	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất	9991	65:2011/NLVN	
8717	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất	9992A	66:2011/NLVN	
8718	Thức ăn hỗn hợp cho heo tạo nạc, 60kg - xuất	Nông Lâm 557	67:2011/NLVN	
8719	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	Nông Lâm H6	68:2011/NLVN	
	Công ty Cổ phần Sài Gòn V.E.T Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tập đoàn Anova, xã Long Cang, huyện Cần Đước, Long An Điện thoại: 072.3726262. Fax: 072.3726363			
8720	Thức ăn bổ sung sorbitol và các chất dinh dưỡng cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.HEPATOL B_{12}	02:2010/SGN.V	
8721	Sản phẩm bổ sung Bromhexine hỗ trợ trong việc điều trị bệnh đường hô hấp (dạng bột)	SG.BROM HEXINE	03:2010/SGN.V	
8722	Thức ăn bổ sung men vi sinh vật, vitamin và chất điện giải cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	UMGAVIT	04:2010/SGN.V	
8723	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cần thiết cho gia cầm (dạng bột)	VITAGA	06:2010/SGN.V	
8724	Thức ăn bổ sung sorbitol và các chất dinh dưỡng cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.SORB-B_{12}	06:2011/SGN.V	
8725	Thức ăn bổ sung sorbitol và các chất dinh dưỡng cho gia súc - gia cầm (dạng dung dịch)	SG.HEPA + B_{12}	07:2010/SGN.V	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8726	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng và điện giải cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.GLUCO-MIN	07:2011/SGN.V	
8727	Thức ăn bổ sung protein, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm (dạng bột)	SOWLAC	08:2010/SGN.V	
8728	Thức ăn bổ sung vi sinh vật có lợi và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.SUPER ZYME	08:2011/SGN.V	
8729	Sản phẩm khử mùi trong khu vực chăn nuôi (bột rãi chuồng)	SG.DRY	09:2011/SGN.V	
8730	Thức ăn bổ sung khoáng và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng dung dịch)	SG.CAPSOL	10:2011/SGN.V	
8731	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột hòa tan)	E.T.S-PLUS	11:2011/SGN.V	
8732	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột hòa tan)	T.S.C-VITA	12:2011/SGN.V	
8733	Thức ăn bổ sung vi sinh vật có lợi cho heo con tập ăn và sau cai sữa (dạng bột trộn thức ăn)	COLIBAC	13:2011/SGN.V	
8734	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	E.T.S-PLUS	SGV.HCM01/08	
8735	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	T.S.C-VITA	SGV.HCM02/08	
8736	Thức ăn bổ sung khoáng chất và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	T.EGG-VITAMIN	SGV.HCM03/08	
8737	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	VITAMIN K	SGV.HCM04/08	
8738	Thức ăn bổ sung vi khuẩn có lợi và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	BILASE-SOL	SGV.HCM05/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8739	Thức ăn bổ sung canxi và phospho cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	CALCIPHOS	SGV.HCM06/08	
8740	Thức ăn bổ sung khoáng chất và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	CALCIPHOS-C	SGV.HCM07/08	
8741	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	MULTI-VITAMIN	SGV.HCM09/08	
8742	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa và chất dinh dưỡng cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	ORGAZYM	SGV.HCM10/08	
8743	Thức ăn bổ sung khoáng chất và vitamin cho gia cầm (dạng bột)	PREMIX Gà	SGV.HCM11/08	
8744	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo thịt (dạng bột)	PREMIX heo thịt	SGV.HCM12/08	
8745	Thức ăn bổ sung vitamin E và Selen cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SELEN-E	SGV.HCM13/08	
8746	Thức ăn bổ sung vi sinh vật có lợi và muối khoáng cho gia súc, gia cầm (dạng viên sủi hòa tan)	SG.SUBTYL	SGV.HCM14/07	
8747	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.PREMIX	SGV.HCM14/08	
8748	Thức ăn bổ sung vi sinh vật có lợi cho heo con tập ăn và sau cai sữa (dạng bột)	SG.PALICOL	SGV.HCM15/06	
8749	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cho heo (dạng bột)	Bộ tổng hợp	SGV.HCM16/04	
8750	Thức ăn bổ sung vi sinh vật có lợi cho heo con tập ăn và sau cai sữa (dạng bột)	COLIBAC	SGV.HCM16/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8751	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cho heo con tập ăn (dạng bột)	SWINE MILK MAKER (bộ heo con)	SGV.HCM16/07	
8752	Thức ăn bổ sung vi khuẩn có lợi và enzyme tiêu hóa cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	ZYMIX	SGV.HCM16/08	
8753	Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	ADE SOLUTION (Bộ tổng hợp)	SGV.HCM16-2/04	
8754	Thức ăn bổ sung cung cấp canxi và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.CALCI VIT AD_3E (Bộ tổng hợp)	SGV.HCM16-3/04	
8755	Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa, khoáng và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	MULTI-20 (Bộ tổng hợp)	SGV.HCM16-4/04	
8756	Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	B.COMPLEX-C (Bộ tổng hợp)	SGV.HCM16-5/04	
8757	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cho heo con (dạng bột)	Bộ heo con	SGV.HCM17/04	
8758	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa và vi khuẩn có lợi cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	ANIS-POWDER	SGV.HCM17/08	
8759	Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa, khoáng và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	MULTI-20 (Bộ heo con)	SGV.HCM17-1/04	
8760	Thức ăn bổ sung cung cấp khoáng cho heo con (dạng bột)	SG.PREMIX (bộ heo con)	SGV.HCM17-2/04	
8761	Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin cho heo con (dạng bột)	ADE B.COMPLEX-C (Bộ heo con)	SGV.HCM17-3/04	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8762	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cho heo nái (dạng bột)	Bộ heo nái	SGV.HCM18/04	
8763	Thức ăn bổ sung dinh dưỡng, vitamin, acid amin cho heo nái (dạng bột)	NUTRIVIT	SGV.HCM18/06	
8764	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	B.COMPLEX -C	SGV.HCM18/08	
8765	Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	B.COMPLEX - C (Bộ heo nái)	SGV.HCM18-1/04	
8766	Thức ăn bổ sung cung cấp canxi và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.CALCI VIT AD_3E (Bộ heo nái)	SGV.HCM18-2/04	
8767	Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa, khoáng và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	MULTI-20 (bộ heo nái)	SGV.HCM18-3/04	
8768	Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin và khoáng cho gia súc (dạng bột)	BIOTIN AD_3E (bộ heo nái)	SGV.HCM18-4/04	
8769	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng và vi sinh vật có lợi cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.SUBTYL (bộ tổng hợp)	SGV.HCM19/07	
8770	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng, chất đạm, chất béo và acid amin thiết yếu cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	CALCI-MILK	SGV.HCM19/08	
8771	Thức ăn bổ sung vitamin C cho gia súc, gia cầm (dạng viên sủi hòa tan)	VITAMIN C-PLUS	SGV.HCM20/06	
8772	Thức ăn bổ sung hỗn hợp vitamin cho gia súc, gia cầm (dạng viên sủi hòa tan)	ADE B.COMPLEX -C	SGV.HCM21/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8773	Thức ăn bổ sung chất đạm, chất béo, vitamin, khoáng và những vi sinh vật có lợi cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	MULTI-20	SGV.HCM21/08	
8774	Thức ăn bổ sung vitamin E cho gia súc, gia cầm (dạng bột)	SG.CHRO MIX	SGV.HCM22/06	
8775	Thức ăn bổ sung Iod hữu cơ, khoáng chất và vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	PROCIL	SGV.HCM22/08	
8776	Thức ăn bổ sung vitamin và vi khuẩn có lợi cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.B COMPLEX	SGV.HCM23/08	
8777	Thức ăn bổ sung khoáng chất, acid amin thiết yếu và vi khuẩn có lợi cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.SKIN	SGV.HCM24/08	
8778	Thức ăn bổ sung chất đạm, chất béo, vitamin, và acid amin thiết yếu cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SWINE MILK	SGV.HCM25/08	
8779	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo con từ tập ăn đến 20kg thể trọng (dạng bột)	SG.PREMIX heo con	SGV.HCM26/07	
8780	Thức ăn bổ sung Iod hữu cơ và vitamin cho heo nái nuôi con (dạng bột)	TASU heo	SGV.HCM26/08	
8781	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo thịt từ 20kg thể trọng đến xuất chuồng (dạng bột)	SG.PREMIX heo thịt	SGV.HCM27/07	
8782	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	ADE B.COMPLEX -C	SGV.HCM28/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8783	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc - gia cầm (dạng bột)	SG.BIOTIN	SGV.HCM29/07	
8784	Thức ăn bổ sung Butaphos-phan, canxi, vitamin cho gia súc (dạng dung dịch)	BUTA-CAPHOS	SGV.HCM34/06	
	Công ty TNHHThức ăn chăn nuôi Thiên Bang Đặc Khu Việt Nam Địa chỉ: Cụm công nghiệp Long Định, Long Cang, huyện Cần Đước, Long An Điện thoại: 0723726778. Fax: 0723726777			
8785	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt từ 1 - 21 ngày	AV100	17:2011/TBĐKLA	
8786	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt từ 22 đến xuất chuồng	AV 101	18:2011/TBĐKLA	
8787	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ	AV 102	19:2011/TBĐKLA	
8788	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ	AV 103	20:2011/TBĐKLA	
8789	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho heo tập ăn từ 5 ngày tuổi đến 12kg	AH 200	37:2011/TBĐKLA	
8790	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 7 ngày đến 7kg	AH 102	39:2011/TBĐKLA	
8791	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 15kg đến 30kg	AH 103	40:2011/TBĐKLA	
8792	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo	AH 104	41:2011/TBĐKLA	
8793	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 60kg đến xuất chuồng	AH 105	42:2011/TBĐKLA	
8794	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thời kỳ mang thai	AH 106	43:2011/TBĐKLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8795	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thời kỳ cho con bú	AH 107	44:2011/TBĐKLA	
8796	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo từ 5kg - xuất chuồng	AH 401	45:2011/TBĐKLA	
8797	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo từ 5kg - xuất chuồng	AH 402	46:2011/TBĐKLA	
8798	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột dùng cho heo nái mang thai và nuôi con	AH 403	47:2011/TBĐKLA	
8799	Thức ăn đậm đặc dạng bột dùng cho heo từ cai sữa đến xuất chuồng	AH 400	48:2011/TBĐKLA	
8800	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà từ 1 - 22 ngày	AG 300	52:2011/TBĐKLA	
8801	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà từ 23 - 42 ngày	AG 301	53:2011/TBĐKLA	
8802	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà từ 43 ngày đến xuất chuồng	AG 302	54:2011/TBĐKLA	
8803	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột dùng cho gà từ 1 ngày tuổi - xuất bán	709	59:2011/TBĐKLA	
8804	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho heo từ 7 ngày - 20kg	AH 7701	75:2011/TBĐKLA	
8805	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho heo từ 20kg đến 40kg	AH 7702	76:2011/TBĐKLA	
8806	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho heo từ 40kg đến 70kg	AH 7703	77:2011/TBĐKLA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8807	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho heo từ 70kg đến xuất chuồng	AH 7704	78:2011/TBĐKLA	
8808	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho heo thời kỳ mang thai	AH 7705	79:2011/TBĐKLA	
8809	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dạng viên dùng cho heo thời kỳ cho con bú	AH 7706	80:2011/TBĐKLA	
8810	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột dùng cho heo từ cai sữa đến xuất chuồng	AH 7800	81:2011/TBĐKLA	
8811	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột dùng cho heo từ 5kg - xuất chuồng	AH 7801	82:2011/TBĐKLA	
8812	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo từ 15kg đến 30kg	AH 103S	89:2011/TBĐKLA	
	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Golden Star Địa chỉ: Đường D1, KCN Bắc Vinh, Tp. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 0383514510. Fax: 0383 514 309			
8813	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn lai từ tập ăn - xuất	Golden star 9988	GS NA 01/06	
8814	Thức ăn đậm đặc lợn cao cấp	XN - 888	GS NA 01/10	
8815	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn lai từ tập ăn - xuất	Golden star 8988	GS NA 02/06	
8816	Thức ăn hỗn hợp lợn sữa cao cấp	XN - 800	GS NA 02/10	
8817	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn lai từ 5kg - xuất	Golden star 7988	GS NA 03/06	
8818	Thức ăn hỗn hợp lợn lai	XN - 862	GS NA 03/10	
8819	Thức ăn hỗn hợp lợn lai	XN - 863	GS NA 04/10	
8820	Thức ăn hỗn hợp lợn siêu nạc	XN - 862S	GS NA 05/10	
8821	Thức ăn hỗn hợp lợn lai đặc biệt	XN - 866	GS NA 06/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8822	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn nái ngoại	Golden star 2988	GS NA 07/06	
8823	Thức ăn hỗn hợp cao cấp chuyên úm gà con từ 1 - 21 ngày	XN - 510S	GS NA 07/10	
8824	Thức ăn đậm đặc dạng bột + viên cho lợn ngoại từ tập ăn - 15kg	Golden star 1+1	GS NA 08/06	
8825	Thức ăn hỗn hợp gà thịt đặc biệt	XN - 511S	GS NA 08/10	
8826	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn sữa ngoại từ 7 ngày - 8kg	Golden star 9699	GS NA 09/06	
8827	Thức ăn hỗn hợp gà lông màu	XN - 511L	GS NA 09/10	
8828	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ tập ăn - 15kg	Golden star 8699	GS NA 10/06	
8829	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan từ 1 - 21 ngày	XN - 221	GS NA 11/10	
8830	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn ngoại từ 15 - 30kg	Golden star 7699	GS NA 12/06	
8831	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan thịt từ 22 ngày - xuất chuồng	XN - 222	GS NA 12/10	
8832	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai nuôi con	Golden star 4699	GS NA 15/06	
8833	Thức ăn hỗn hợp lợn lai từ 51kg - xuất	XN - 863S	GS NA 15/10	
8834	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 15kg - 30kg	Golden star 2699	GS NA 17/06	
8835	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ 30kg - xuất	Golden star 1699	GS NA 18/06	
8836	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà vườn từ 1 - 28 ngày	Golden star 9566	GS NA 19/06	
8837	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà vườn từ 28 ngày - xuất	Golden star 8566	GS NA 20/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8838	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà vườn từ 1 ngày - xuất	Golden star 7566	GS NA 21/06	
8839	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà vườn từ 1 ngày - xuất	Golden star 9588	GS NA 28/06	
8840	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ hướng trứng	Golden star 3300	GS NA 31/06	
8841	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 1 - 28 ngày	Golden star 5300	GS NA 33/06	
8842	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt từ 28 ngày - xuất	Golden star 6300	GS NA 34/06	
8843	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn lai từ tập ăn - xuất chuồng	Leader LD-46	GS NA 35/06	
8844	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn lai từ tập ăn - xuất chuồng	Leader LD - 45	GS NA 36/06	
8845	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn lai từ 5kg - xuất chuồng	Leader LD - 43	GS NA 37/06	
8846	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn nái ngoại	Leader LD - 37	GS NA 42/06	
8847	Thức ăn đậm đặc dạng bột + viên cho lợn ngoại từ tập ăn - 15kg	Leader LD 1+1	GS NA 43/06	
8848	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai từ tập ăn - 15kg	Leader LD - 1	GS NA 45/06	
8849	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn ngoại từ 15 - 30kg	Leader LD - 2	GS NA 46/06	
8850	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn lai từ 15 - 30kg	Leader LD - 7	GS NA 51/06	
8851	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên cho lợn lai từ 30kg - xuất	Leader LD - 8	GS NA 52/06	
8852	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà vườn từ 1- 28 ngày	Leader LD 2289	GS NA 53/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8853	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà vườn từ 28 ngày - xuất	Leader LD 2279	GS NA 54/06	
8854	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà vườn từ 1 ngày - xuất	Leader LD 2269	GS NA 55/06	
8855	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho gà vườn từ 1 ngày - xuất	Leader LD 2299	GS NA 62/06	
8856	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ hướng trứng	Leader LD 1179	GS NA 65/06	
8857	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 30kg - đến xuất chuồng	Golden star - 16	GS NA 70/07	
8858	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt thịt từ 1 ngày - xuất	Golden star 8300	GS NA 71/08	
8859	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh chuyên dùng cho úm gà con từ 1 - 21 ngày tuổi	Golden star GC - 95	GS NA 72/08	
8860	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 1 ngày - xuất	XN - 555	GS NA10/10	
	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Khánh An Địa chỉ: Km 7, Quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình Tel: 030 3842773/030 3842775; Fax: 030 3842659			
8861	Thức ăn đậm đặc cho lợn con nuôi gột từ 5 đến 30kg	Q10-42F	04:2011/KA	
8862	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái khô, nái chửa và nái nuôi con	Q10-538F	05:2011/KA	
8863	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa	Q10-513F	06:2011/KA	
8864	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	Q10-516F	07:2011/KA	
8865	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	Q10-119F	08:2011/KA	
8866	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	Q10-117F	09:2011/KA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8867	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 - 60kg	Q10-215F	10:2011/KA	
8868	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Q10-313F	11:2011/KA	
8869	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ cai sữa đến 30kg	Q10-116F	12:2011/KA	
8870	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	Q10-2314F	13:2011/KA	
8871	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 35kg đến xuất chuồng	Q10-312F	14:2011/KA	
8872	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa giống siêu nạc	Q10-514S	15:2011/KA	
8873	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con và đực giống siêu nạc	Q10-5175S	16:2011/KA	
8874	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con giống siêu nạc từ tập ăn đến 7kg	Q10-122S	17:2011/KA	
8875	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con giống siêu nạc từ 7 đến 20kg	Q10-120S	18:2011/KA	
8876	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giống siêu nạc từ 15 đến 50kg	Q10-218S	19:2011/KA	
8877	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giống siêu nạc từ 50kg - xuất bán	Q10-316S	20:2011/KA	
8878	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giống siêu nạc từ 30kg - xuất bán	Q10-317S	21:2011/KA	
8879	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	Q10-45 G	22:2011/KA	
8880	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi	Q10-122 G	23:2011/KA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8881	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 15 đến 35 ngày tuổi	Q10-120 G	24:2011/KA	
8882	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 35 ngày tuổi đến xuất bán	Q10-118 G	25:2011/KA	
8883	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu từ 1 đến 4 tuần tuổi	Q10-220 G	26:2011/KA	
8884	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu từ 4 đến 8 tuần tuổi	Q10-218 G	27:2011/KA	
8885	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu vỗ béo sau 8 tuần tuổi	Q10-216 G	28:2011/KA	
8886	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	Q10-217 G	29:2011/KA	
8887	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 đến 18 tuần tuổi	Q10-516 G	30:2011/KA	
8888	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ thương phẩm từ 19 tuần tuổi đến loại đàn	Q10-517 G	31:2011/KA	
8889	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ	Q10-537 V	32:2011/KA	
8890	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	Q10-19 N	33:2011/KA	
8891	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất bán	Q10-16 N	34:2011/KA	
8892	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất bán	Q10-16 N ĐH	35:2011/KA	
8893	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	Q10-17 N	36:2011/KA	
8894	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	Q10-518 V	37:2011/KA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8895	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	Q10-518 V ĐH	38:2011/KA	
8896	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 1 đến 14 ngày tuổi	Q10-24 C	39:2011/KA	
8897	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 15 đến 36 ngày tuổi	Q10-22 C	40:2011/KA	
8898	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 1 đến 36 ngày tuổi	Q10-23 C	41:2011/KA	
8899	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	Q10-520 C	42:2011/KA	
8900	Thức ăn đậm đặc cho bò sữa	Q10-537 B	43:2011/KA	
8901	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	Q10-16 B	44:2011/KA	
8902	Thức ăn hỗn hợp cho bò thịt	Q10-13 B	45:2011/KA	
8903	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 15kg đến xuất chuồng	Q10-40F	01:2011/KA	
8904	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Q10-45F	02:2011/KA	
8905	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Q10-48F	03:2011/KA	
8906	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất chuồng	AN16 ĐH	AN16 ĐH: 2011/CPSX-TMKA	
8907	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	AV518 ĐH	AV518 ĐH: 2011/CPSX-TMKA	
8908	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ cai sữa đến 30kg	INO-116F	INO-116F: 2009/CPSX-TMKA	
8909	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	INO-117F	INO-117F: 2009/CPSX-TMKA	
8910	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 42 ngày tuổi đến xuất bán	INO-118 G	INO-118G: 2009/CPSX-TMKA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8911	Thức ăn hỗn hợp cho con từ tập ăn đến 15kg	INO-119F	INO-119F: 2009/CPSX-TMKA	
8912	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 đến 42 ngày tuổi	INO-120 G	INO-120 G: 2009/CPSX-TMKA	
8913	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con giống siêu nạc từ 7 đến 20kg	INO-120S	INO-120S: 2009/CPSX-TMKA	
8914	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	INO-122 G	INO-122G: 2009/CPSX-TMKA	
8915	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con giống siêu nạc từ tập ăn đến 7kg	INO-122S	INO-122S: 2009/CPSX-TMKA	
8916	Thức ăn hỗn hợp cho bò thịt	INO-13 B	INO-13B: 2009/CPSX-TMKA	
8917	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất bán	INO-16 N ĐH	INO-16 N ĐH: 2011/CPSX-TMKA	
8918	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất bán	INO-16 N	INO-16 N: 2009/CPSX-TMKA	
8919	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	INO-16 B	INO-16B: 2009/CPSX-TMKA	
8920	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	INO-17 N	INO-17 N: 2009/CPSX-TMKA	
8921	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	INO-19 N	INO-19N: 2009/CPSX-TMKA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8922	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 - 60kg	INO-215F	INO-215F: 2009/CPSX-TMKA	
8923	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu vỗ béo sau 8 tuần tuổi	INO-216 G	INO-216 G: 2009/CPSX-TMKA	
8924	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	INO-217 G	INO-217 G: 2009/CPSX-TMKA	
8925	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu từ 4 đến 8 tuần tuổi	INO-218 G	INO-218 G: 2009/CPSX-TMKA	
8926	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giống siêu nạc từ 15 đến 50kg	INO-218S	INO-218S: 2009/CPSX-TMKA	
8927	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 15 đến 36 ngày tuổi	INO-22 C	INO-22 C: 2009/CPSX-TMKA	
8928	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu từ 1 đến 4 tuần tuổi	INO-220 G	INO-220G: 2009/CPSX-TMKA	
8929	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 1 đến 36 ngày tuổi	INO-23 C	INO-23 C: 2009/CPSX-TMKA	
8930	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	INO-2314F	INO-2314F: 2009/CPSX-TMKA	
8931	Thức ăn hỗn hợp cho cút con từ 1 đến 14 ngày tuổi	INO-24 C	INO-24 C: 2009/CPSX-TMKA	
8932	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 35kg đến xuất chuồng	INO-312F	INO-312F: 2009/CPSX-TMKA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8933	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	INO-313F	INO-313F: 2009/CPSX-TMKA	
8934	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giống siêu nạc từ 50kg - xuất bán	INO-316S	INO-316S: 2009/CPSX-TMKA	
8935	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giống siêu nạc từ 30kg - xuất bán	INO-317S	INO-317S: 2009/CPSX-TMKA	
8936	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 15kg đến xuất chuồng	INO-40F	INO-40F: 2009/CPSX-TMKA	
8937	Thức ăn đậm đặc cho lợn con nuôi gột từ 5 đến 30kg	INO-42F	INO-42F: 2009/CPSX-TMKA	
8938	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất bán	INO-45 G	INO-45 G: 2009/CPSX-TMKA	
8939	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	INO-45F	INO-45F: 2009/CPSX-TMKA	
8940	Thức ăn siêu đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	INO-48F	INO-48F: 2009/CPSX-TMKA	
8941	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa	INO-513F	INO-513F: 2009/CPSX-TMKA	
8942	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa giống siêu nạc	INO-514S	INO-514S: 2009/CPSX-TMKA	
8943	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 đến 18 tuần tuổi	INO-516 G	INO-516 G: 2009/CPSX-TMKA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8944	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	INO-516F	INO-516F: 2009/CPSX-TMKA	
8945	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ thương phẩm từ 19 tuần tuổi đến loại đàn	INO-517 G	INO-517 G: 2009/CPSX-TMKA	
8946	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con và đực làm việc giống siêu nạc	INO-5175S	INO-5175S: 2009/CPSX-TMKA	
8947	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	INO-518 V ĐH	INO-518V ĐH: 2011/CPSX-TMKA	
8948	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	INO-518 V	INO-518V: 2009/CPSX-TMKA	
8949	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	INO-520 C	INO-520C: 2009/CPSX-TMKA	
8950	Thức ăn đậm đặc cho bò sữa	INO-537 B	INO-537B: 2009/CPSX-TMKA	
8951	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ	INO-537 V	INO-537V: 2009/CPSX-TMKA	
8952	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái khô, nái chửa và nuôi con	INO-538F	INO-538F: 2009/CPSX-TMKA	
8953	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 15kg đến xuất chuồng	AĐ.940	KA.NB.01/06	
8954	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg đến xuất chuồng	AĐ.945	KA.NB.02/06	
8955	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	AĐ.947	KA.NB.03/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8956	Thức ăn đậm đặc cho lợn con từ 5 đến 20kg	AĐ.9140	KA.NB.04/06	
8957	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái khô, nái chửa và nái nuôi con	AĐ.538	KA.NB.05/06	
8958	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30kg	AF.117	KA.NB.06/06	
8959	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 - 60kg	AF.215	KA.NB.07/06	
8960	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 60kg đến xuất chuồng	AF.313	KA.NB.08/06	
8961	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ cai sữa đến 30kg	AF.1116	KA.NB.09/06	
8962	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	AF.2314	KA.NB.10/06	
8963	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa	AF.513	KA.NB.11/06	
8964	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	AF.516	KA.NB.12/06	
8965	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái khô và nái chửa giống siêu nạc	AS.514	KA.NB.13/06	
8966	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con giống siêu nạc	AS.5175	KA.NB.14/06	
8967	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	AF.119	KA.NB.15/06	
8968	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 7kg	AS.122	KA.NB.16/06	
8969	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7 đến 20kg	AS.120	KA.NB.17/06	
8970	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 15 đến 60kg	AS.218	KA.NB.18/06	
8971	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 60kg đến xuất chuồng	AS.316	KA.NB.19/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8972	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 30kg đến xuất chuồng	AS.317	KA.NB.20/06	
8973	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	AG.945	KA.NB.21/06	
8974	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	AG.122	KA.NB.22/06	
8975	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông trắng từ 21 đến 42 ngày tuổi	AG.120	KA.NB.23/06	
8976	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông trắng từ 42 ngày tuổi đến XC	AG.118	KA.NB.24/06	
8977	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu từ 1 đến 4 tuần tuổi	AG.220	KA.NB.25/06	
8978	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu từ 5 đến 8 tuần tuổi	AG.218	KA.NB.26/06	
8979	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt lông mầu từ 9 tuần tuổi đến XC	AG.216	KA.NB.27/06	
8980	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ	AV.937	KA.NB.28/06	
8981	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	AC.520	KA.NB.29/06	
8982	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	AV.518	KA.NB.30/06	
8983	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	AN.19	KA.NB.31/06	
8984	Thức ăn hỗn hợp cho ngan, vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến XC	AN.16	KA.NB.32/06	
8985	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ	AG.5165	KA.NB.33/06	
8986	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị từ 1 - 35 ngày tuổi	AC.22	KA.NB.34/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
8987	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	AB.516	KA.NB.35/06	
8988	Thức ăn hỗn hợp cho bò thịt	AB.13	KA.NB.36/06	
8989	Thức ăn đậm đặc cho bò sữa	AB.937	KA.NB.37/06	
8990	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 7 đến 18 tuần tuổi	AG.5160	KA.NB.38/06	
8991	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ cai sữa đến 30kg	AF.1116 B	KA.NB.39/06	
8992	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	AF.2314B	KA.NB.40/06	
8993	KANEKA Q10TM PREMIX	COQ-10FG	KANB-10Q/12	
	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Hải Hậu Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Yên Định, Hải Hậu, Nam Định Tel: 03503878615			
8994	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	H.2000	HCNĐ-01/02	
8995	Thức ăn bổ sung cho lợn - gà (dạng bột)	Men vi sinh E.M	HCNĐ-02/02	
8996	Thức ăn bổ sung cho chăn nuôi (dạng bột)	Đạm sữa cao cấp đậm đặc	HCNĐ-04/03	
8997	Thức ăn bổ sung cho chăn nuôi (dạng bột)	Kích thích thèm ăn (EM.HC)	HCNĐ-05/03	
8998	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái và lợn con	HACO - 2002	HCNĐ-07/03	
8999	Thức ăn bổ sung cho chăn nuôi (dạng bột)	Men vi sinh cao cấp AMBASA	HCNĐ-08/04	
9000	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt	HACO - Siêu tốc 2001	HCNĐ-10/03	
	Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình Địa chỉ: Thị trấn nông trường Lệ Ninh, Lệ Thủy, Quảng Bình Tel: 0523996211. Fax: 0523996211			
9001	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn nái mang thai	Thức ăn hỗn hợp dạng viên Lệ Ninh	09 - 2007	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9002	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn từ 20kg - 40kg	Thức ăn hỗn hợp dạng viên Lệ Ninh	10 - 2007	
9003	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn từ 40kg - 70kg	Thức ăn hỗn hợp dạng viên Lệ Ninh	11 - 2007	
9004	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn cai sữa	Thức ăn hỗn hợp dạng viên Lệ Ninh	12 - 2008	
9005	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn nái nuôi con	Thức ăn hỗn hợp dạng viên Lệ Ninh	14 - 2008	
	Công ty TNHH Phú Hà Thái Địa chỉ: KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, Thái Bình Tel: 0913075451. Fax: 0363654478			
9006	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan đẻ	V+9 (V999)	TCCN-TACN 10-01	
9007	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	WH 311	01:2011/QMTB	
9008	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	WH 721	01:2011/QMTB	
9009	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	WH 731	01:2011/QMTB	
9010	Hỗn hợp viên giành cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	WH 919S	01:2011/QMTB	
9011	Hỗn hợp viên giành cho lợn siêu nạc từ 30kg - xuất bán	WH 929S	01:2011/QMTB	
9012	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5 - 15kg	WH 909	01:2011/QMTB	
9013	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	WH 919	01:2011/QMTB	
9014	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	WH 949	01:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9015	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	WH 959	01:2011/QMTB	
9016	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	WH 969	01:2011/QMTB	
9017	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	WH 979	01:2011/QMTB	
9018	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	WH 989	01:2011/QMTB	
9019	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	WH 7408	01:2011/QMTB	
9020	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	WH 9428	01:2011/QMTB	
9021	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	WH 9448	01:2011/QMTB	
9022	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	WH 9468	01:2011/QMTB	
9023	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	VL 801	01:2011/QMTB	
9024	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	VL 802	01:2011/QMTB	
9025	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thả đồng từ 1 ngày - xuất bán	VL 803	01:2011/QMTB	
9026	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	VL 888	01:2011/QMTB	
9027	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	VL 888A	01:2011/QMTB	
9028	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	VL 631	01:2011/QMTB	
9029	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	VL 632	01:2011/QMTB	
9030	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	VL 767	01:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9031	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	VL 777	01:2011/QMTB	
9032	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	VL 666	01:2011/QMTB	
9033	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	VL 601	01:2011/QMTB	
9034	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	VL 602	01:2011/QMTB	
9035	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	VL 603	01:2011/QMTB	
9036	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 ngày - xuất bán	VL 604	01:2011/QMTB	
9037	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5 - 15kg	VL 211	01:2011/QMTB	
9038	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	VL 212	01:2011/QMTB	
9039	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	VL 112	01:2011/QMTB	
9040	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VL 113	01:2011/QMTB	
9041	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VL 114	01:2011/QMTB	
9042	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	VL 170	01:2011/QMTB	
9043	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	VL 190	01:2011/QMTB	
9044	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	VL 61	01:2011/QMTB	
9045	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VL 12	01:2011/QMTB	
9046	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VL 14	01:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9047	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VL 10	01:2011/QMTB	
9048	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	CG 776	01:2011/QMTB	
9049	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	CG 778	01:2011/QMTB	
9050	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	CG 777	01:2011/QMTB	
9051	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	CG 777A	01:2011/QMTB	
9052	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	CG 554	01:2011/QMTB	
9053	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	CG 559	01:2011/QMTB	
9054	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 33 ngày - xuất bán	CG 556	01:2011/QMTB	
9055	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	CG 558	01:2011/QMTB	
9056	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	CG 555	01:2011/QMTB	
9057	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	CG 567	01:2011/QMTB	
9058	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	CG 551	01:2011/QMTB	
9059	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	CG 552	01:2011/QMTB	
9060	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	CG 553	01:2011/QMTB	
9061	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5 - 15kg	CG 334	01:2011/QMTB	
9062	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	CG 335	01:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9063	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	CG 349	01:2011/QMTB	
9064	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	CG 359	01:2011/QMTB	
9065	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	CG 337	01:2011/QMTB	
9066	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	CG 338	01:2011/QMTB	
9067	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	CG 5540	01:2011/QMTB	
9068	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	CG 3342	01:2011/QMTB	
9069	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	CG 3344	01:2011/QMTB	
9070	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	VH 818	01:2011/QMTB	
9071	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	VH 828	01:2011/QMTB	
9072	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	VH 868	01:2011/QMTB	
9073	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	VH 868A	01:2011/QMTB	
9074	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	VH 884	01:2011/QMTB	
9075	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	VH 885	01:2011/QMTB	
9076	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 33 ngày - xuất bán	VH 886	01:2011/QMTB	
9077	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	VH 861	01:2011/QMTB	
9078	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	VH 862	01:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9079	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	VH 863	01:2011/QMTB	
9080	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	VH 881	01:2011/QMTB	
9081	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	VH 882	01:2011/QMTB	
9082	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	VH 883	01:2011/QMTB	
9083	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5 - 15kg	VH 606	01:2011/QMTB	
9084	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	VH 616	01:2011/QMTB	
9085	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	VH 646	01:2011/QMTB	
9086	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VH 656	01:2011/QMTB	
9087	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VH 666	01:2011/QMTB	
9088	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	VH 676	01:2011/QMTB	
9089	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	VH 686	01:2011/QMTB	
9090	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	VH 8840	01:2011/QMTB	
9091	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VH 6642	01:2011/QMTB	
9092	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VH 6644	01:2011/QMTB	
9093	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VH 6646	01:2011/QMTB	
9094	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	WH 321	02:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9095	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	WH 339	03:2011/QMTB	
9096	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	WH 339A	04:2011/QMTB	
9097	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	WH 719	05:2011/QMTB	
9098	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	WH 729	06:2011/QMTB	
9099	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 33 ngày - xuất bán	WH 739	07:2011/QMTB	
9100	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	WH 759	08:2011/QMTB	
9101	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	WH 769	09:2011/QMTB	
9102	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	WH 779	10:2011/QMTB	
9103	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	WH 711	11:2011/QMTB	
	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Quang Minh Địa chỉ: Lô DT, Đường Nguyễn Mậu Kiến, KCN Phúc Khánh, TP. Thái Bình, Thái Bình Tel: 036.3615888. Fax: 036.3 615 666			
9104	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	WH 311	01:2011/QMTB	
9105	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	WH 321	02:2011/QMTB	
9106	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	WH 339	03:2011/QMTB	
9107	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	WH 339A	04:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9108	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	WH 719	07:2011/QMTB	
9109	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	WH 729	08:2011/QMTB	
9110	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 33 ngày - xuất bán	WH 739	09:2011/QMTB	
9111	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	WH 759	10:2011/QMTB	
9112	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	WH 769	11:2011/QMTB	
9113	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	WH 779	12:2011/QMTB	
9114	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	WH 711	13:2011/QMTB	
9115	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	WH 721	14:2011/QMTB	
9116	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	WH 731	15:2011/QMTB	
9117	Hỗn hợp viên giành cho lợn siêu nạc từ 15kg - 30kg	WH 919S	16:2011/QMTB	
9118	Hỗn hợp viên giành cho lợn siêu nạc từ 30kg - xuất bán	WH 929S	17:2011/QMTB	
9119	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5- 15kg	WH 909	18:2011/QMTB	
9120	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	WH 919	19:2011/QMTB	
9121	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	WH 949	20:2011/QMTB	
9122	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	WH 959	21:2011/QMTB	
9123	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	WH 969	22:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9124	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	WH 979	23:2011/QMTB	
9125	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	WH 989	24:2011/QMTB	
9126	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	WH 7408	25:2011/QMTB	
9127	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	WH 9428	26:2011/QMTB	
9128	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	WH 9448	27:2011/QMTB	
9129	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	WH 9468	28:2011/QMTB	
9130	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	VL 801	29:2011/QMTB	
9131	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	VL 802	30:2011/QMTB	
9132	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thả đồng từ 1 ngày - xuất bán	VL 803	31:2011/QMTB	
9133	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	VL 888	32:2011/QMTB	
9134	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	VL 888A	33:2011/QMTB	
9135	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	VL 631	34:2011/QMTB	
9136	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	VL 632	35:2011/QMTB	
9137	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	VL 767	36:2011/QMTB	
9138	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	VL 777	37:2011/QMTB	
9139	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	VL 666	38:2011/QMTB	
9140	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	VL 601	39:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9141	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	VL 602	40:2011/QMTB	
9142	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	VL 603	41:2011/QMTB	
9143	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 ngày - xuất bán	VL 604	42:2011/QMTB	
9144	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5 - 15kg	VL 211	43:2011/QMTB	
9145	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	VL 212	44:2011/QMTB	
9146	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	VL 112	45:2011/QMTB	
9147	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VL 113	46:2011/QMTB	
9148	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VL 114	47:2011/QMTB	
9149	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	VL 170	48:2011/QMTB	
9150	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	VL 190	49:2011/QMTB	
9151	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	VL 61	50:2011/QMTB	
9152	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VL 12	51:2011/QMTB	
9153	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VL 14	52:2011/QMTB	
9154	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VL 10	53:2011/QMTB	
9155	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	CG 776	54:2011/QMTB	
9156	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	CG 778	55:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9157	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	CG 777	56:2011/QMTB	
9158	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	CG 777A	57:2011/QMTB	
9159	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	CG 554	60:2011/QMTB	
9160	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	CG 559	61:2011/QMTB	
9161	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 33 ngày - xuất bán	CG 556	62:2011/QMTB	
9162	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	CG 558	63:2011/QMTB	
9163	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	CG 555	64:2011/QMTB	
9164	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	CG 567	65:2011/QMTB	
9165	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	CG 551	66:2011/QMTB	
9166	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	CG 552	67:2011/QMTB	
9167	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	CG 553	68:2011/QMTB	
9168	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5 - 15kg	CG 334	69:2011/QMTB	
9169	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	CG 335	70:2011/QMTB	
9170	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	CG 349	71:2011/QMTB	
9171	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	CG 359	72:2011/QMTB	
9172	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	CG 337	73:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9173	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	CG 338	74:2011/QMTB	
9174	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	CG 5540	75:2011/QMTB	
9175	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	CG 3342	76:2011/QMTB	
9176	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	CG 3344	77:2011/QMTB	
9177	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 1 - 21 ngày	VH 818	78:2011/QMTB	
9178	Thức ăn hỗn hợp viên cho ngan vịt con từ 22 ngày - xuất bán	VH 828	79:2011/QMTB	
9179	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng	VH 868	80:2011/QMTB	
9180	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho vịt, ngan đẻ trứng	VH 868A	81:2011/QMTB	
9181	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà công nghiệp từ 1 - 15 ngày	VH 884	84:2011/QMTB	
9182	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 16 - 32 ngày	VH 885	85:2011/QMTB	
9183	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà công nghiệp từ 33 ngày - xuất bán	VH 886	86:2011/QMTB	
9184	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng hậu bị từ 9 - 18 tuần	VH 861	87:2011/QMTB	
9185	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng	VH 862	88:2011/QMTB	
9186	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	VH 863	89:2011/QMTB	
9187	Thức ăn hỗn hợp mảnh cho gà lông màu từ 1 - 3 tuần tuổi	VH 881	90:2011/QMTB	
9188	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu từ 3 - 6 tuần tuổi	VH 882	91:2011/QMTB	
9189	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà lông màu giai 6 tuần - xuất bán	VH 883	92:2011/QMTB	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9190	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con tập ăn từ 5 - 15kg	VH 606	93:2011/QMTB	
9191	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg - 30kg	VH 616	94:2011/QMTB	
9192	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 20kg - 45kg	VH 646	95:2011/QMTB	
9193	Thức ăn hỗn hợp lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VH 656	96:2011/QMTB	
9194	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt lai kinh tế từ 45kg - xuất bán	VH 666	97:2011/QMTB	
9195	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	VH 676	98:2011/QMTB	
9196	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	VH 686	99:2011/QMTB	
9197	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	VH 8840	100:2011/QMTB	
9198	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VH 6642	101:2011/QMTB	
9199	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VH 6644	102:2011/QMTB	
9200	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất bán	VH 6646	103:2011/QMTB	
	Công ty TNHH Chế biến thủy sản Thụy Hải Địa chỉ: Cảng cá Thụy Hải, xã Thụy Hải, Thái Thụy, Thái Bình Tel: 0363713094. Fax: 0363713718			
9201	Bột cá		01: 2011/THTB	
	Công ty TNHH Sản xuất thuốc thú y Trường Hằng Việt Nam Địa chỉ: KCN Đồng Tu 2, Hưng Hà, Thái Bình ĐT: 0363.955.141. Fax: 0363.955.141			
9202	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	CANCI - POLYVIT Phòng chống còi xương suy dinh dưỡng	01:2010/TH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9203	Thức ăn bổ sung cho gia súc gia cầm	VITAMIN B_1 - Sắt	01:2011/TH	
9204	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TRỜ HAN - NUTRYZIM Men tiêu hóa ngừa tiêu chảy - Ecoli	02:2010/TH	
9205	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TRỜ HAN - 02 Trơn lông hồng da, chống cắn mổ	03:2010/TH	
9206	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TRỜ HAN - MILL Kích sữa Heo nái, Lợi sữa	04:2010/TH	
9207	Thức ăn bổ xung cho gia súc, gia cầm	TRỜ HAN - TERRA Bổ trứng	05:2010/TH	
9208	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TRỜ HAN - MIX 03 Bổ máu phòng chống thiếu máu do thiếu sắt	06:2010/TH	
9209	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TRỜ HAN - MIX 04 Dinh dưỡng dùng cho heo con	07:2010/TH	
9210	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TRỜ HAN - MIX 05 Tăng trọng, chống xù lông dụng móng	08:2010/TH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9211	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm)	TR HAN - GLUCO, C, K Giải độc chống nóng, phòng Strees	09:2010/TH	
9212	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	TR HAN - GLUCONAT, C Bổ dưỡng, phòng chống bại liệt	10:2010/TH	
9213	Thức ăn bổ sung cho gia súc gia cầm	TR HAN - HEPAVIT Lợi mật bổ gan	11:2010/TH	
	Công ty TNHH Việt Trung Địa chỉ: Khu III Nhân Cầu, Thị trấn Hưng Hà, Hưng Hà, Thái Bình Điện thoại: 0363861096. Fax: 0363861096			
9214	Premix khoáng vi lượng		27/37TC06-2002	
9215	Men tiêu hóa		27/37TC08-2002	
9216	Đạm sữa thay sữa mẹ (vỉtrlac)		27/37TC10-2002	
9217	Thức ăn bổ sung bcomlex		27/37TC11-2002	
9218	Thức ăn bổ sung vitamin B_1& fe		27/37TC12-2002	
	Hợp tác xã Chế biến Thức ăn chăn nuôi Bình Minh Địa chỉ: 84 QL 50, Xã Tân Mỹ Chánh, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang ĐT: 0733.850.123- 0733.850456 ; Fax: 0733.850985			
9219	Thức ăn hỗn hợp dạng viên A dùng cho heo con từ 7kg - 20kg	BTh A	BM.TG 12/05	
9220	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 6 dùng cho heo thịt từ 20kg - 50kg	BTh 6_viên/bột	BM.TG 13/05	
9221	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 7 dùng cho heo thịt từ 50kg - xuất bán	BTh 7_viên/bột	BM.TG 14/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9222	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 10 dùng cho heo thịt tạo nạc từ 50kg - xuất bán	BTh 10_viên/bột	BM.TG 15/05	
9223	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh 720 dùng cho gà thịt từ 01 ngày đến 21 ngày tuổi	BM-720, BTh-720	BM.TG 150/05	
9224	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 721 dùng cho gà thịt từ 21 ngày đến 35 ngày tuổi	BM-721, BTh-721	BM.TG 151/05	
9225	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 722 dùng cho gà thịt từ 35 ngày tuổi đến xuất bán	BM-722, BTh-722	BM.TG 152/05	
9226	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh 723 dùng cho gà thả vườn từ 01 ngày đến 42 ngày tuổi	BM-723, BTh-723	BM.TG 153/05	
9227	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 724 dùng cho gà thả vườn từ 42 ngày tuổi đến xuất bán	BM-724, BTh-724	BM.TG 154/05	
9228	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh 725 dùng cho gà thả vườn từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	BM-725, BTh-725	BM.TG 155/05	
9229	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 726 dùng cho gà vỗ béo	BM-726, BTh-726	BM.TG 156/05	
9230	Thức ăn đậm đặc dạng bột 730 (46% đạm) dùng cho gà thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	BM-730, BTh-730	BM.TG 157/05	
9231	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 920 dùng cho vịt con từ 01 ngày đến 28 ngày tuổi	BM-920, BTh-920	BM.TG 158/05	
9232	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 921 dùng cho vịt từ 28 ngày tuổi đến xuất bán	BM-921, BTh-921	BM.TG 159/05	
9233	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột E dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	BTh E_viên/bột	BM.TG 16/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9234	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 922 dùng cho vịt vỗ béo	BM-922, BTh-922	BM.TG 160/05	
9235	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 923 dùng cho vịt thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	BM-923, BTh-923	BM.TG 161/05	
9236	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 924 dùng cho vịt đẻ	BM-924, BTh-924	BM.TG 162/05	
9237	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 925 dùng cho vịt đẻ siêu trứng	BM-925, BTh-925	BM.TG 163/05	
9238	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột D dùng cho heo nái nuôi con và heo cai sữa	BTh D_viên/bột	BM.TG 17/05	
9239	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh 720 dùng cho gà thịt từ 01 ngày đến 21 ngày tuổi	EF-720, PRO-720	BM.TG 178/05	
9240	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 721 dùng cho gà thịt từ 21 ngày đến 35 ngày tuổi	EF-721, PRO-721	BM.TG 179/05	
9241	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 722 dùng cho gà thịt từ 35 ngày đến xuất bán	EF-722, PRO-722	BM.TG 180/05	
9242	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh 723 dùng cho gà thả vườn từ 01 ngày đến 42 ngày tuổi	EF-723, PRO-723	BM.TG 181/05	
9243	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 724 dùng cho gà thả vườn từ 42 ngày tuổi đến xuất bán	EF-724, PRO-724	BM.TG 182/05	
9244	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh 725 dùng cho gà thả vườn từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	EF-725, PRO-725	BM.TG 183/05	
9245	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 726 dùng cho gà vỗ béo	EF-726, PRO-726	BM.TG 184/05	
9246	Thức ăn đậm đặc dạng bột 730 (46% đạm) dùng cho gà thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	EF-730, PRO-730	BM.TG 185/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9247	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 920 dùng cho vịt con từ 01 ngày đến 28 ngày tuổi	EF-920, PRO-920	BM.TG 186/05	
9248	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 921 dùng cho vịt từ 28 ngày tuổi đến xuất bán	EF-921, PRO-921	BM.TG 187/05	
9249	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 922 dùng cho vịt vỗ béo	EF-922, PRO-922	BM.TG 188/05	
9250	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 923 dùng cho vịt thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	EF-923, PRO-923	BM.TG 189/05	
9251	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 924 dùng cho vịt đẻ	EF-924	BM.TG 190/05	
9252	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 925 dùng cho vịt đẻ siêu trứng	EF-925	BM.TG 191/05	
9253	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 924 dùng cho vịt đẻ	PRO-924	BM.TG 204/05	
9254	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 925 dùng cho vịt đẻ siêu trứng	PRO-925	BM.TG 205/05	
9255	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ giống	925S	BM.TG 2051/08	
9256	Thức ăn đậm đặc A05 dạng bột (38% đạm) dùng cho heo nái mang thai và nái nuôi con	BTh-A05	BM.TG 23/05	
9257	Thức ăn đậm đặc A07 dạng bột (46% đạm) dùng cho heo thịt từ 5kg - xuất bán	BTh-A07	BM.TG 24/05	
9258	Thức ăn đậm đặc A09 dạng bột (48% đạm) dùng cho heo thịt từ tập ăn - xuất bán	BTh-A09	BM.TG 25/05	
9259	Thức ăn hỗn hợp dạng viên A dùng cho heo con từ 7kg - 20kg	BT A	BM.TG 26/05	
9260	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 6 dùng cho heo thịt từ 20kg - 50kg.	BT 6_viên/bột	BM.TG 27/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9261	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 7 dùng cho heo thịt từ 50kg - xuất bán	BT 7_viên/bột	BM.TG 28/05	
9262	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 10 dùng cho heo thịt tạo nạc từ 50kg - xuất bán	BT 10_viên/bột	BM.TG 29/05	
9263	Thức ăn đậm đặc dạng bột (38% đạm) dùng cho heo nái mang thai và nái nuôi con	940	BM.TG 296/09	
9264	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/bột dùng cho heo con từ 7kg - 20kg	812	BM.TG 297/09	
9265	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột dùng cho heo từ 15kg - 30kg	822	BM.TG 298/09	
9266	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột dùng cho heo từ 30kg - 60kg	832	BM.TG 299/09	
9267	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột E dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	BT E_viên/bột	BM.TG 30/05	
9268	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột dùng cho heo từ 15kg - 30kg	822L	BM.TG 300/09	
9269	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột dùng cho heo từ 30kg - 60kg	832L	BM.TG 301/09	
9270	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột dùng cho heo từ 60kg - xuất bán	842	BM.TG 302/09	
9271	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột dùng cho heo từ 30kg - xuất bán	852	BM.TG 303/09	
9272	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	862	BM.TG 304/09	
9273	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/bột dùng cho heo nái nuôi con và heo cai sữa	872	BM.TG 305/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9274	Thức ăn đậm đặc dạng bột (38% đạm) dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất bán	910	BM.TG 306/09	
9275	Thức ăn đậm đặc dạng bột (48% đạm) dùng cho heo thịt từ 5kg - xuất bán	930	BM.TG 307/09	
9276	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt con từ 01 ngày đến 21 ngày tuổi	712	BM.TG 308/09	
9277	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất bán	722	BM.TG 309/09	
9278	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột D dùng cho heo nái nuôi con và heo cai sữa	BT D_viên/bột	BM.TG 31/05	
9279	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	732	BM.TG 310/09	
9280	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ siêu trứng	742	BM.TG 311/09	
9281	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ giống	752	BM.TG 312/09	
9282	Thức ăn hỗn hợp dạng bột dùng cho cút con	612	BM.TG 313/09	
9283	Thức ăn hỗn hợp dạng bột dùng cho cút đẻ	622	BM.TG 314/09	
9284	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ giống	7520S	BM.TG 315/09	
9285	Thức ăn đậm đặc BT 152 dạng bột (35% đạm) dùng cho heo nái mang thai và nái nuôi con	BT-152	BM.TG 37/05	
9286	Thức ăn đậm đặc BT 151 dạng bột (38% đạm) dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất bán	BT-151	BM.TG 38/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9287	Thức ăn đậm đặc BT 9999 dạng bột (46% đạm) dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất bán	BT-9999	BM.TG 39/05	
9288	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 520 dùng cho heo con từ tập ăn - 7kg	EF-520	BM.TG 40/05	
9289	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 520 dùng cho heo con từ tập ăn - 7kg	PRO-520	BM.TG 40/05	
9290	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 521 dùng cho heo con từ 7kg - 15kg	PRO-521	BM.TG 41/05	
9291	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 522 dùng cho heo thịt từ 15kg - 30kg	EF-522	BM.TG 42/05	
9292	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 522 dùng cho heo thịt từ 15kg - 30kg	PRO-522	BM.TG 42/05	
9293	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 523 dùng cho heo thịt từ 30kg - 60kg	EF-523	BM.TG 43/05	
9294	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 523 dùng cho heo thịt từ 30kg - 60kg	PRO-523	BM.TG 43/05	
9295	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 524 dùng cho heo thịt từ 60kg - xuất bán	EF-524	BM.TG 44/05	
9296	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 524 dùng cho heo thịt từ 60kg - xuất bán	PRO-524	BM.TG 44/05	
9297	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 525 dùng cho heo thịt tạo nạc từ 60kg - xuất bán	EF-525	BM.TG 45/05	
9298	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 525 dùng cho heo thịt tạo nạc từ 60kg - xuất bán	PRO-525	BM.TG 45/05	
9299	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 526 dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	EF-526	BM.TG 46/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9300	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 526 dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	PRO-526	BM.TG 46/05	
9301	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 527 dùng cho heo nái tiết sữa nuôi con	EF-527	BM.TG 47/05	
9302	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 527 dùng cho heo nái tiết sữa nuôi con	PRO-527	BM.TG 47/05	
9303	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 512 dùng cho heo thịt từ 15kg - 30kg	EF-512	BM.TG 48/05	
9304	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 512 dùng cho heo thịt từ 15kg - 30kg	PRO-512	BM.TG 48/05	
9305	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 513 dùng cho heo thịt từ 30kg - 60kg	EF-513	BM.TG 49/05	
9306	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 513 dùng cho heo thịt từ 30kg - 60kg	PRO-513	BM.TG 49/05	
9307	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 514 dùng cho heo thịt từ 60kg - xuất bán	EF-514	BM.TG 50/05	
9308	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 514 dùng cho heo thịt từ 60kg - xuất bán	PRO-514	BM.TG 50/05	
9309	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 515 dùng cho heo thịt tạo nạc từ 60kg - xuất bán	EF-515	BM.TG 51/05	
9310	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 515 dùng cho heo thịt tạo nạc từ 60kg - xuất bán	PRO-515	BM.TG 51/05	
9311	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 516 dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	EF-516	BM.TG 52/05	
9312	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 516 dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	PRO-516	BM.TG 52/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9313	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 517 dùng cho heo nái tiết sữa nuôi con	EF-517	BM.TG 53/05	
9314	Thức ăn hỗn hợp dạng bột 517 dùng cho heo nái tiết sữa nuôi con	PRO-517	BM.TG 53/05	
9315	Thức ăn đậm đặc 3800 (38% đạm) dạng bột dùng cho heo nái mang thai và nái nuôi con	EF-531	BM.TG 54/05	
9316	Thức ăn đậm đặc 531 dạng bột (38% đạm) dùng cho heo nái mang thai và nái nuôi con	PRO-531	BM.TG 54/05	
9317	Thức ăn đậm đặc 4200 dạng bột (42% đạm) dùng cho heo thịt từ 5kg - xuất bán	EF-532	BM.TG 55/05	
9318	Thức ăn đậm đặc 532 dạng bột (42% đạm) dùng cho heo thịt từ 5kg - xuất bán	PRO-532	BM.TG 55/05	
9319	Thức ăn đậm đặc 4600 dạng bột (46% đạm) dùng cho heo thịt từ 5kg - xuất bán	EF-533	BM.TG 56/05	
9320	Thức ăn đậm đặc 533 dạng bột (46% đạm) dùng cho heo thịt từ 5kg - xuất bán	PRO-533	BM.TG 56/05	
9321	Thức ăn đậm đặc 534 dạng bột (48% đạm) dùng cho heo thịt siêu nạc từ tập ăn - xuất bán	PRO-534	BM.TG 57/05	
9322	Thức ăn đậm đặc MI-ONE 108 dạng bột (38% đạm) dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất bán	MO-108	BM.TG 75/05	
9323	Thức ăn đậm đặc MI-ONE 109 dạng bột (38% đạm) dùng cho heo nái mang thai và nái nuôi con	MO-109	BM.TG 76/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9324	Thức ăn đậm đặc MI-ONE 171 dạng bột (46% đạm) dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất bán	MO-171	BM.TG 77/05	
9325	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo từ 15kg - 30kg	522SP	BM.TG 91/08	
9326	Thức ăn hỗn hợp dạng viên A dùng cho heo con từ 7kg - 20kg	BM A	BM.TG 01/05	
9327	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/bột 6 dùng cho heo thịt từ 20kg - 50kg	BM 6_viên/bột	BM.TG 02/05	
9328	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 7 dùng cho heo thịt từ 50kg - xuất bán	BM 7_viên/bột	BM.TG 03/05	
9329	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột 10 dùng cho heo thịt tạo nạc từ 50kg - xuất bán	BM 10_viên/bột	BM.TG 04/05	
9330	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột E dùng cho heo nái mang thai, hậu bị	BM E_viên/bột	BM.TG 05/05	
9331	Thức ăn hỗn hợp dạng viên/ bột D dùng cho heo nái nuôi con và heo cai sữa	BM D_viên/bột	BM.TG 06/05	
9332	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và dạng viên dùng cho heo con tập ăn đến 15kg	521SP	BM.TG 581/08	
9333	Thức ăn hỗn hợp dạng viên 521 dùng cho heo con từ 7kg - 15kg	EF-521	BM.TG41/05	
	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy Địa chỉ: 560 Quốc lộ 1 Khu 5, thị trấn Cai Lậy, Tiền Giang Điện thoại: 0733820975. Fax: 073 3710769			
9334	Bổ sung sorbitol, acid amin, vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	CL - SORBITOL + B_{12}	01:2010/CL	
9335	Bổ sung men tiêu hóa dùng cho gia súc, gia cầm	BYE-ENZYME	02:2010/CL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9336	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	VITA B.C.K COMPLEX	02:2011/CL	
9337	Bổ sung vitamin, acid amin, khoáng dùng cho gia súc, gia cầm	ADEB.METH ILYSIN	03:2010/Cl	
9338	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	VITA GLUCO C.K	03:2011/CL	
9339	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	CL - VITAJECT 6	04:2009/CL	
9340	Bổ sung vitamin, khoáng, canxi, phospho dùng cho gia súc, gia cầm	CL - CALCIMIX	04:2010/CL	
9341	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	CL - B.COMPLEX	05:2009/CL	
9342	Premix bổ sung vitamin, acid amin, khoáng dùng cho heo nái	CL - PREMIX heo nái	05:2010/CL	
9343	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	CL - B.MOVIT SUPER	06:2009/CL	
9344	Premix bổ sung vitamin, khoáng dùng cho heo thịt	CL - PREMIX heo thịt	06:2010/CL	
9345	Bổ sung calcium, vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	CL - CALCIUM.B ECOVIT	07:2009/CL	
9346	Premix bổ sung vitamin, acid amin, khoáng dùng cho gà, vịt	CL - PREMIX gà, vịt	07:2010/CL	
9347	Bổ sung vitamin, acid amin dùng cho gia súc, gia cầm	AMINO B.COMPLEX ORAL	08:2009/CL	
9348	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	VITA - SOULUP	08:2010/CL	
9349	Bổ sung vitamin, acid amin, khoáng dùng cho gia súc, gia cầm	HORMOMIX	09:2010/CL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9350	Bổ sung vitamin dùng cho gia cầm	VITA - CAMPHOR	10:2010/CL	
9351	Bổ sung men tiêu hóa dùng cho gia súc, gia cầm	Men tiêu hóa	11:2010/CL	
9352	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	AD_3E	12:2010/CL	
9353	Bổ sung vitamin dùng cho gia súc, gia cầm	ACELOSIN	13:2010/CL	
9354	Cung cấp các chất điện giải dùng cho gia súc, gia cầm	CL - ORESOL	14:2010/CL	
9355	Bột sữa dinh dưỡng dùng cho heo, bê, dê, cừu con	VIMILAC-PLUS 1	15:2010/CL	
9356	Bột sữa dinh dưỡng dùng cho heo, bê, dê, cừu con	VIMILAC-PLUS 2	16:2010/CL	
9357	Bột sữa dinh dưỡng dùng cho heo, bê, dê, cừu con	VIMILAC-PLUS 3	17:2010/CL	
9358	Premix bổ sung vitamin, acid amin, khoáng, men tiêu hóa dùng cho heo con	CL - PREMIX heo con	18:2010/CL	
	Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Tiền Giang (Nhà máy thức ăn chăn nuôi Mỹ Tường) Địa chỉ: 157 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, Tp. Mỹ Tho, Tiền Giang Điện thoại: 073.3870262. Fax: 073.880732			
9359	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo con tập ăn từ 7 ngày - 7kg	A205	01:2010/MT TG	
9360	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo con từ 7kg - 15kg	A215	02:2010/MT TG	
9361	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo con 15kg - 30kg	A255	03:2010/MT TG	
9362	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 30kg - 60kg	A265	04:2010/MT TG	
9363	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo thịt từ 60kg - xuất	A275	05:2010/MT TG	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9364	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái nuôi con	A225	06:2010/MT TG	
9365	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo nái khô - chửa	A235	07:2010/MT TG	
9366	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/viên dùng cho heo con từ 15kg - 30kg	D155/D255	08:2010/MT TG	
9367	Thức ăn hỗn hợp dạng bột/ viên dùng cho heo thịt từ 30kg - 60kg	D165/D265	09:2010/MT TG	
9368	Thức ăn hỗn hợp dạng bột dùng cho heo thịt từ 60kg - xuất	D175	10:2010/MT TG	
9369	Thức ăn hỗn hợp dạng bột dùng cho heo nái nuôi con	D125	11:2010/MT TG	
9370	Thức ăn hỗn hợp dạng bột dùng cho heo nái khô - chửa	D135	12:2010/MT TG	
9371	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	A375	13:2010/MT TG	
9372	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	B375	14:2010/MT TG	
9373	Thức ăn đậm đặc cao cấp dùng cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	D375	15:2010/MT TG	
9374	Thức ăn đậm đặc 36% đạm dùng cho heo nái khô - chửa, nuôi con	A325	16:2010/MT TG	
9375	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	G202	17:2010/MT TG	
9376	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 21 - 42 ngày tuổi	G212	18:2010/MT TG	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9377	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 42 ngày tuổi - xuất	G222	19:2010/MT TG	
9378	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà ta - gà tàu từ 1 - 28 ngày tuổi	G262	20:2010/MT TG	
9379	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà ta - gà tàu từ 28 - 42 ngày tuổi	G272	21:2010/MT TG	
9380	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà ta - gà tàu từ 42 ngày tuổi - xuất	G282	22:2010/MT TG	
9381	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà ta - gà tàu từ 1 ngày tuổi - xuất	G292	23:2010/MT TG	
9382	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 1 - 6 tuần tuổi	G213	24:2010/MT TG	
9383	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 7 - 18 tuần tuổi	G223	25:2010/MT TG	
9384	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 18 tuần tuổi trở lên	G233	26:2010/MT TG	
9385	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt siêu thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	V204	27:2010/MT TG	
9386	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt siêu thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	V214	28:2010/MT TG	
9387	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt chạy đồng từ 1 - 28 ngày tuổi	V254	29:2010/MT TG	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9388	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt chạy đồng từ 28 ngày tuổi - xuất	V264	30:2010/MT TG	
9389	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt chạy đồng, vỗ béo từ 1 ngày tuổi - xuất	V274	31:2010/MT TG	
9390	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt chạy đồng, vỗ béo từ 1 ngày tuổi - xuất	V284	32:2010/MT TG	
9391	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ chạy đồng từ 20 tuần tuổi trở lên	V224	33:2010/MT TG	
9392	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ từ 20 tuần tuổi trở lên	V234	34:2010/MT TG	
9393	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ siêu trứng từ 20 tuần tuổi trở lên	V244	35:2010/MT TG	
	Cơ sở Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Đông Phương Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang Điện thoại: 0733.933137; Fax: 0733.933137			
9394	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 10 - 30kg và nái nuôi con	Eco-D	ĐPTG 01/06	
9395	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo từ 7 - 15kg thể trọng	Eco-701	ĐPTG 01/10	
9396	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 30 - 70kg	Eco-6	ĐPTG 02/06	
9397	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo từ 15 - 30kg thể trọng	Eco-702	ĐPTG 02/10	
9398	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 70 - xuất chuồng	Eco-7	ĐPTG 03/06	
9399	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo từ 30 - 60kg thể trọng	Eco-703	ĐPTG 03/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9400	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai, nái hậu bị và đực giống	Eco-10	ĐPTG 04/06	
9401	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo từ 15 - xuất chuồng	Eco-700	ĐPTG 04/10	
9402	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	Eco-999	ĐPTG 05/06	
9403	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai, nái hậu bị và đực giống	Eco-101	ĐPTG 05/10	
9404	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái nuôi con và nái mang thai	Eco-999S	ĐPTG 06/06	
9405	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	Eco-102	ĐPTG 06/10	
9406	Thức ăn hỗn hợp dạng bột dùng cho bò sữa	Eco-8	ĐPTG 07/06	
9407	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt từ 1 đến 21 ngày tuổi	Eco-201	ĐPTG 07/10	
9408	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 10 ngày - 30kg và nái nuôi con	Eco-920	ĐPTG 08/06	
9409	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt từ 21 ngày đến xuất bán	Eco-202	ĐPTG 08/10	
9410	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 10 - 30kg và nái nuôi con	Nova-D	ĐPTG 09/06	
9411	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà từ 1 đến 28 ngày tuổi	Eco-301	ĐPTG 09/10	
9412	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 30 - 70kg	Nova-6	ĐPTG 10/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9413	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà trên 28 ngày tuổi	Eco-302	ĐPTG 10/10	
9414	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 70 - xuất chuồng	Nova-7	ĐPTG 11/06	
9415	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai, nái hậu bị và đực giống	Nova-10	ĐPTG 12/06	
9416	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	Nova-999	ĐPTG 13/06	
9417	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái nuôi con và nái mang thai	Nova-999S	ĐPTG 14/06	
9418	Thức ăn hỗn hợp dạng bột dùng cho bò sữa	Nova-8	ĐPTG 15/06	
9419	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 10 ngày - 30kg và nái nuôi con	Nova-920	ĐPTG 16/06	
	Công ty TNHH Thuốc Thú y H.E.R.O Địa chỉ: Quốc lộ 1A, ấp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang Điện thoại: 073.3868616. Fax: 073.3868900			
9420	Nước biển khô, điện giải và bù nước	ORESOL + C	03:2011/HEROTG	
9421	Giải độc, chống xuất huyết đỏ mình	GLUCO K+C MAX	04:2011/HEROTG	
9422	Bổ sung vitamin nhóm B,C. Kích thích ăn nhiều, ngủ nhiều	BICOM+C	05:2011/HEROTG	
9423	Tăng cường sức đề kháng	HERO-C 10%	06:2011/HEROTG	
9424	Bổ sung vitamin nhóm B, C. Kích thích ăn nhiều, ngủ nhiều	B COMPLEX K_3+C	07:2011/HEROTG	
9425	Nước biển khô	ORESOL	01:2012/HEROTG	
9426	Men tiêu hóa và chất tăng cường hệ miễn dịch	Beta Laczim	02:2012/HEROTG	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9427	Chống còi, mau lớn, hồng da	Hero Fac	03:2012/HEROTG	
9428	Sữa dùng cho heo con mới đẻ uống hoặc dùng tập ăn	Pigi Lac	06:2012/HEROTG	
	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Thiên Thạch Địa chỉ: Lô BI-1 KCN Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang Tel: 073.3937266/3937299. Fax: 073.3937288			
9429	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-carnitine10	19:2011/TTTG	
9430	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-prozyme	20:2011/TTTG	
9431	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-Bioem	21:2011/TTTG	
9432	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-Biomm	22:2011/TTTG	
9433	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Ưuthế-Premix101	23:2011/TTTG	
9434	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-Betaine98 (dạng lỏng)	24:2011/TTTG	
9435	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-lactic acid complex acidifier (dạng lỏng)	25:2011/TTTG	
9436	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-absord toxin mould inhibitor	TT.TG 01/09	
9437	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-antioxidant complex liquid	TT.TG 02/09	
9438	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-garlicin	TT.TG 03/09	
9439	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-super bioacidifier	TT.TG 04/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9440	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-antioxidant complex powder	TT.TG 05/09	
9441	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-betaine powder 33	TT.TG 06/09	
9442	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-betaine 98	TT.TG 07/08	
9443	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-carnitine 50	TT.TG 08/08	
9444	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-carnitine 98	TT.TG 09/08	
9445	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-EMQ 30	TT.TG 10/08	
9446	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-EMQ 66	TT.TG 11/08	
9447	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-EMQ 95	TT.TG 12/08	
9448	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-lactic acid complex acidifier	TT.TG 13/08	
9449	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-propionic acid complex mould inhibitor	TT.TG 14/08	
9450	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-soybean flavone 50	TT.TG 15/08	
9451	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-soybean flavone 99	TT.TG 16/08	
9452	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-sweetener for swine	TT.TG 17/08	
9453	Chất phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi	Star-synbiotic for swine	TT.TG 18/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Chi nhánh Công ty TNHH Thủy sản Bắc Miền Trung tại Thanh Hóa Địa chỉ: Khu 4 thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa Tel: 0914402918. Fax: 0373834775			
9454	Đậm đặc cao cấp Phú Mỹ dạng bột cho lợn từ 5kg đến xuất chuồng	Phú Mỹ 2009 (Gro - 2009)	MT.TH.01/09	
9455	Đậm đặc cao cấp TVHA dạng bột cho lợn từ 5kg đến xuất chuồng	TVHA 034 (Gro - 034)	MT.TH.02/09	
	Công ty Cổ phần Nông sản Thanh Hoa Địa chỉ: Lô D KCN Lễ Môn, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa ĐT: 0373.911.729. Fax: 0373.911.438			
9456	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	PG - 511A	01:2010/NSTH	
9457	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt lông mầu	PG - 810	01:2010/NSTH	
9458	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	TP - L501	01:2010/NSTH	
9459	Thức ăn hỗn hợp sản phẩm số 1 dùng cho vịt, ngan đẻ	PG - 723	01:2011/NSTH	
9460	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt vỗ béo từ 7kg - xuất chuồng	PG - 511B	02:2010/NSTH	
9461	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu nuôi thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	PG - 820A	02:2010/NSTH	
9462	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt vỗ béo từ 7kg - xuất chuồng	TP - L502	02:2010/NSTH	
9463	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	PG - 721X	02:2011/NSTH	
9464	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	PG - 515	03:2010/NSTH	
9465	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu nuôi thịt từ 28 - 56 ngày tuổi	PG - 820B	03:2010/NSTH	
9466	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5kg - xuất chuồng	TP - L503	03:2010/NSTH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9467	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà lông mầu nuôi thịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	PG - 820X	03:2011/NSTH	
9468	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu nuôi thịt từ 56 ngày tuổi - XC	PG - 820C	04:2010/NSTH	
9469	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc nuôi con	TP - LS50	04:2010/NSTH	
9470	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn con từ tập ăn - 20kg	PG - 525A	05:2010/NSTH	
9471	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu nuôi thịt từ 21 ngày tuổi - XC	PG - 820F	05:2010/NSTH	
9472	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc sau cai sữa từ 7kg - 25kg	TP - LS51	05:2010/NSTH	
9473	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc sau cai sữa từ 7kg - 25kg	PG - 3A	06:2010/NSTH	
9474	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 1 - 5 tuần tuổi	PG - 830A	06:2010/NSTH	
9475	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20kg - 50kg	TP - LS52	06:2010/NSTH	
9476	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20kg - 45kg	PG - 525B	07:2010/NSTH	
9477	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 5 - 8 tuần tuổi	PG - 830B	07:2010/NSTH	
9478	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 45kg - xuất chuồng	TP - LS53	07:2010/NSTH	
9479	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất chuồng	PG - 525C	08:2010/NSTH	
9480	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 - 14 tuần tuổi	PG - 830C	08:2010/NSTH	
9481	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc hậu bị	TP - LS54	08:2010/NSTH	
9482	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị trên 14 tuần tuổi	PG - 830D	09:2010/NSTH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9483	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc mang thai	TP - LS55	09:2010/NSTH	
9484	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	PG - 850A	10:2010/NSTH	
9485	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 20kg - 45kg	TP - LF52	10:2010/NSTH	
9486	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15kg - 40kg	PG - 521B	11:2010/NSTH	
9487	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 14 - 28 ngày tuổi	PG - 850B	11:2010/NSTH	
9488	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg - xuất chuồng	TP - LF53	11:2010/NSTH	
9489	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 35kg - xuất chuồng	PG - 521C	12:2010/NSTH	
9490	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 28 ngày tuổi - XC	PG - 850C	12:2010/NSTH	
9491	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ tập ăn - 20kg	TP - LN51	12:2010/NSTH	
9492	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 35kg - xuất chuồng	PG - 521F	13:2010/NSTH	
9493	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ lông mầu	PG - 880	13:2010/NSTH	
9494	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15kg - 35kg	TP - LN52	13:2010/NSTH	
9495	Thức ăn tinh cho bò sữa cao sản	PG - 920A	14:2010/NSTH	
9496	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	TP - LN53	14:2010/NSTH	
9497	Thức ăn tinh cho bê, nghé từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi	PG - 921	15:2010/NSTH	
9498	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 35kg - xuất chuồng	TP- LN53B	15:2010/NSTH	
9499	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc mang thai	PG - 527C	16:2010/NSTH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9500	Thức ăn tinh cho bò từ 6 đến 18 tháng tuổi	PG - 922	16:2010/NSTH	
9501	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	TP - V70	16:2010/NSTH	
9502	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái siêu nạc nuôi con	PG - 527D	17:2010/NSTH	
9503	Thức ăn tinh cho bò giai đoạn khô sữa	PG - 924	17:2010/NSTH	
9504	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	TP - V70A	17:2010/NSTH	
9505	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 20kg - 45kg	PG - 523B	18:2010/NSTH	
9506	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	TP - V70B	18:2010/NSTH	
9507	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg - xuất chuồng	PG - 523C	19:2010/NSTH	
9508	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 - 28 ngày tuổi	TP - V71	19:2010/NSTH	
9509	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 - 21 ngày tuổi	PG - 721A	20:2010/NSTH	
9510	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt trên 28 ngày tuổi	TP - V72	20:2010/NSTH	
9511	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt trên 21 ngày tuổi	PG - 721B	21:2010/NSTH	
9512	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt trên 30 ngày tuổi	TP - V72B	21:2010/NSTH	
9513	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt từ 4 tuần tuổi - xuất	PG - 722B	22:2010/NSTH	
9514	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan hậu bị trên 8 tuần tuổi	TP - V74	22:2010/NSTH	
9515	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan hậu bị trên 8 tuần tuổi	PG - 722C	23:2010/NSTH	
9516	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt lông mầu	TP- GM801	23:2010/NSTH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9517	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ lông mầu	TP - GM80	24:2010/NSTH	
9518	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu nuôi thịt từ 1 - 30 ngày tuổi	TP - GM81	25:2010/NSTH	
9519	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	PG - 723A	26:2010/NSTH	
9520	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu nuôi thịt từ 30 - 60 ngày tuổi	TP - GM82	26:2010/NSTH	
9521	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	TP - 727A	27:2010/NSTH	
9522	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu nuôi thịt từ 60 ngày tuổi - XC	TP - GM83	27:2010/NSTH	
9523	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 15 ngày tuổi	TP - GT81	28:2010/NSTH	
9524	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 - 30 ngày tuổi	TP - GT82	29:2010/NSTH	
9525	Thức ăn đậm đặc cho bò sữa	PG - 910	30:2010/NSTH	
9526	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - XC	TP - GT83	30:2010/NSTH	
9527	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 1 - 5 tuần tuổi	TP-GM84A	31:2010/NSTH	
9528	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	PG - 920	32:2010/NSTH	
9529	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 5 - 8 tuần tuổi	TP-GM84B	32:2010/NSTH	
9530	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 - 14 tuần tuổi	TP-GM84C	33:2010/NSTH	
9531	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị trên 14 tuần tuổi	TP-GM84D	34:2010/NSTH	
9532	Thức ăn hỗn hợp cho trâu, bò tăng trưởng, vỗ béo	PG - 923	35:2010/NSTH	
9533	Thức ăn tinh cho bò sữa	TP - BS90	35:2010/NSTH	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9534	Thức ăn tinh cho bò sữa cao sản	TP- BS90A	36:2010/NSTH	
9535	Thức ăn tinh cho bò giai đoạn khô sữa	TP - B90K	37:2010/NSTH	
9536	Thức ăn tinh cho bê, nghé từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi	TP - B91	38:2010/NSTH	
9537	Thức ăn tinh cho bò từ 6 đến 18 tháng tuổi	TP - B92	39:2010/NSTH	
9538	Thức ăn tinh cho trâu bò tăng trưởng, vỗ béo	TP - B93	40:2010/NSTH	
	Công ty TNHHThức ăn chăn nuôi Đại Minh Địa chỉ: KCN Khuynh Thạch, Sông Công, Thái Nguyên Điện thoại: 0280.2211.888. Fax: 0280.3762.808			
9539	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất	A9, 1 One, F68, R9	01:2009/DM	
9540	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất	1046, 6188, F46, R6	02:2009/DM	
9541	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn đến xuất	1044, 6288, F43, R4	03:2009/DM	
9542	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái chửa và nái nuôi con	1067, 6811, F2, R2	07:2009/DM	
9543	Thức ăn đậm đặc cho gà siêu thịt từ tập 1 ngày tuổi đến xuất	9000, 113, F5000, R8000	08:2009/DM	
9544	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái chửa và nái nuôi con	967, 1120, F520, R605	21:2009/DM	
9545	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 0 đến 14 ngày tuổi	910, 510, F21, R801	40:2010/DM	
9546	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 đến 28 ngày tuổi	911, 511, F22, R802	41:2010/DM	
9547	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu 0 đến 30 ngày tuổi	910L, 514, F25, R801 đến L	43:2010/DM	
9548	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu 30 ngày tuổi đến xuất	911L, 515, F26, R603	44:2010/DM	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9549	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu 1 ngày tuổi đến xuất	913L, 515M, F18, R602	45:2010/DM	
9550	Thức ăn hỗn hợp cho gà giai đoạn vỗ béo	914, 515L, F16, R604	46:2010/DM	
9551	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị đến 18 tuần tuổi	941, 541, F02, R72	47:2010/DM	
9552	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng từ 18 tuần tuổi trở lên	946, 546, F03, R73	48:2010/DM	
9553	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan siêu thịt từ 0 đến 21 ngày tuổi	812, 612, F301, R201	49:2010/DM	
9554	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan siêu thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất	813, 613, F302, R202	50:2010/DM	
9555	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan chạy đồng từ 1 ngày tuổi đến xuất	813M, 613M, F306, R206	51:2010/DM	
9556	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút từ 1 đến 36 ngày tuổi	931, 531, F31, R31	52:2010/DM	
9557	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ từ 36 ngày tuổi đến loại thải	933, 533, F33, R33	53:2010/DM	
9558	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 20kg đến 50kg	952S, 1183S, F502S, R606S	54:2010/DM	
9559	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ đến 50kg đến xuất	954S, 1193S, F504S, R608S	55:2010/DM	
9560	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn đến 15kg	951, 1182, F501, R601	56:2010/DM	
9561	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	952, 1183, F502, R602	57:2010/DM	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9562	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến 60kg	953, 1192, F503, R603	58:2010/DM	
9563	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất	954, 1193, F504, R608	59:2010/DM	
9564	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg đến xuất	955, 1193L, F506, R609	60:2010/DM	
9565	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 29 ngày tuổi - xuất	913, 513, F23, R803	61:2010/DM	
9566	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	968, 1130, F530, R606	63:2010/DM	
9567	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng từ 18 tuần tuổi trở lên	846, 646, F06, R76	64:2010/DM	
9568	Thức ăn hỗn hợp cho bò nuôi thịt	2500	65: 2010/DM	
9569	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	2600	66: 2010/DM	
	Công ty Cổ phần Nam Việt Địa chỉ: Khối phố II, phường Phố Cò, Tx. Sông Công, Thái Nguyên Điện thoại: 02803 861 808. Fax: 20803 861 809			
9570	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dành cho Heo con từ 5 - 42 ngày tuổi	NV 5050	184:2011/NVTNg	
9571	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ	GR 3642	186/2011 NVTNg	
9572	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	GR 3640	188/2011 NVTNg	
9573	Thức ăn tinh cho trâu, bò thịt vỗ béo	WC 6800A	192/11 NVTNg	
9574	Thức ăn tinh cho trâu, bò thịt vỗ béo	WC 6800S	193/11 NVTNg	
9575	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giai đoạn từ 10 - 35kg	NV 5102S	194:2011/NVTNg	
9576	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt giai đoạn từ 30kg - xuất	NV 5103S	195:2011/NVTNg	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9577	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc giai đoạn từ 10 - 30kg	NV 5002S	196:2011/NVTNg	
9578	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg - xuất chuồng	NB 9898	NVTNg 01/08	
9579	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 5 ngày tuổi - 15kg	NB 5858	NVTNg 02/08	
9580	Thức ăn đậm đặc cho lợn con	NV 31	NVTNg 07/03	
9581	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	NV 32	NVTNg 08/03	
9582	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt	NB 8989	NVTNg 08/08	
9583	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - xuất chuồng	NV 33	NVTNg 09/03	
9584	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - 100kg	NV 34	NVTNg 10/03	
9585	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	RA 9510B	NVTNg 100/2010	
9586	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 - 30 ngày tuổi	RA 9511	NVTNg 101/2010	
9587	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 - 21 ngày tuổi	RA 9511L	NVTNg 102/2010	
9588	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 21 - 42 ngày tuổi	RA 9512L	NVTNg 103/2010	
9589	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 42 ngày tuổi - xuất	RA 9513L	NVTNg 104/2010	
9590	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - 21 ngày tuổi	RA 9301	NVTNg 105/2010	
9591	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	RA 9302	NVTNg 106/2010	
9592	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng vỗ béo	RA 9303	NVTNg 107/2010	
9593	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất	CS 68	NVTNg 109/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9594	Thức ăn đậm đặc cho heo nái	NV 35	NVTNg 11/03	
9595	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ tập ăn - 15kg	CS BaBy	NVTNg 110/2010	
9596	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 - 45kg	CS 7002	NVTNg 111/2010	
9597	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất	CS 7003	NVTNg 112/2010	
9598	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn - 20kg	CS 7101	NVTNg 113/2010	
9599	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 35kg	CS 7102S	NVTNg 114/2010	
9600	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất	CS 7103S	NVTNg 115/2010	
9601	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 35kg	CS 7202	NVTNg 116/2010	
9602	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất	CS 7203	NVTNg 117/2010	
9603	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60kg	CS 7203A	NVTNg 118/2010	
9604	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - 100kg	NV 151	NVTNg 12/03	
9605	Thức ăn đậm đặc đặc biệt cho heo con	BV 9999	NVTNg 12/05	
9606	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà thịt	D 900	NVTNg 121/2010	
9607	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	CS 7510	NVTNg 122/2010	
9608	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	CS 7510A	NVTNg 123/2010	
9609	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 -28 ngày tuổi	CS 7510B	NVTNg 124/2010	
9610	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	CS 7511	NVTNg 125/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9611	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 - 21 ngày tuổi	CS 7511L	NVTNg 126/2010	
9612	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 21 - 42 ngày tuổi	CS 7512L	NVTNg 127/2010	
9613	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 42 ngày tuổi - xuất	CS 7513L	NVTNg 128/2010	
9614	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	GR4100A	NVTNg 129/2010	
9615	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - 100kg	NV 868	NVTNg 13/03	
9616	Thức ăn đậm đặc cho heo con từ tập ăn - xuất chuồng	BV 01	NVTNg 13/05	
9617	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 14 - 28 ngày tuổi	GR4100B	NVTNg 130/2010	
9618	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - 28 tuần tuổi	CS 7301	NVTNg 131/2010	
9619	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	CS 7302	NVTNg 132/2010	
9620	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng, vỗ béo	CS 7303	NVTNg 133/2010	
9621	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng, vỗ béo	GR6400	NVTNg 134/2010	
9622	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	CS 7640	NVTNg 135/2010	
9623	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 29 ngày tuổi - xuất	RA 9510C	NVTNg 136/2010	
9624	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 29 ngày tuổi - xuất	GR 4100C	NVTNg 137/2010	
9625	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 29 ngày tuổi - xuất	CS 7510C	NVTNg 138/2010	
9626	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	RA 9512	NVTNg 139/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9627	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - 100kg	NV 800	NVTNg 14/03	
9628	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất chuồng	BV 02	NVTNg 14/05	
9629	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	CS 7512	NVTNg 140/2010	
9630	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	NB 8512	NVTNg 141/2010	
9631	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	WC 6512	NVTNg 142/2010	
9632	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	GR 4200C	NVTNg 143/2010	
9633	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 56 ngày tuổi - xuất	NV 556	NVTNg 144/2010	
9634	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 56 ngày tuổi - xuất	BV 223	NVTNg 145/2010	
9635	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất	A2	NVTNg 147/2010	
9636	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 42 ngày tuổi - xuất	GR 4600	NVTNg 148/2010	
9637	Thức ăn tinh cho bò sữa cao sản	NB 8801	NVTNg 149/2010	
9638	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con	NV 331	NVTNg 15/03	
9639	Thức ăn đậm đặc cho heo vỗ béo	BV 03	NVTNg 15/05	
9640	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 15 ngày tuổi	BV 2510A	NVTNg 150/2010	
9641	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 - 30 ngày tuổi	BV 2510B	NVTNg 151/2010	
9642	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	BV 2510C	NVTNg 152/2010	
9643	Thức ăn cho bò sữa cao sản	RA 801	NVTNg 153/2010	
9644	Thức ăn hỗn hợp cho bê từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi	NB 8803	NVTNg 154/2010	
9645	Thức ăn tinh cho bò sữa siêu cao sản (Từ 25 lít sữa trở lên)	NB 8802S	NVTNg 156/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9646	Thức ăn đậm đặc cho heo nái	NV 5688	NVTNg 157/2011	
9647	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 5 ngày - 15kg	NV 5001	NVTNg 158/2011	
9648	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 - 45kg	NV 5002	NVTNg 159/2011	
9649	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15kg - 30kg	NV 332	NVTNg 16/03	
9650	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	BV 05	NVTNg 16/05	
9651	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg - xuất chuồng	WC 9999	NVTNg 16/08	
9652	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ tập ăn - 25kg	BV 111S	NVTNg 160/09	
9653	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất	NV 5003	NVTNg 160/2011	
9654	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 35kg	BV 121A	NVTNg 161/09	
9655	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn - 20kg	NV 5101	NVTNg 161/2011	
9656	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - xuất chuồng	BV 122A	NVTNg 162/09	
9657	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai giai đoạn từ 15 - 35kg	NV 5202	NVTNg 162/2011	
9658	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	GR 03A	NVTNg 163/09	
9659	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai giai đoạn từ 30kg - xuất	NV 5203	NVTNg 163/2011	
9660	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60kg	NV 5203A	NVTNg 164/2011	
9661	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	NV 5204	NVTNg 165/2011	
9662	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	NV 5205	NVTNg 166/2011	
9663	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày - 21 tuần tuổi	NV 5301	NVTNg 167/2011	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9664	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất	NV 5302	NVTNg 168/2011	
9665	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	NV 5640	NVTNg 169/2011	
9666	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	NV 333	NVTNg 17/03	
9667	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ tập ăn - 15kg	BV 111	NVTNg 17/05	
9668	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ 5 ngày tuổi - 15kg	WC 5555	NVTNg 17/08	
9669	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt	NV 5500	NVTNg 170/2011	
9670	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 15 ngày tuổi	NV 5510	NVTNg 171/2011	
9671	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 - 30 ngày tuổi	NV 5511	NVTNg 172/2011	
9672	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	NV 5512	NVTNg 173/2011	
9673	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	NV 5510A	NVTNg 174/2011	
9674	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	NV 5510B	NVTNg 175/2011	
9675	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 29 ngày tuổi - xuất	NV 5510C	NVTNg 176/2011	
9676	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 - 21 ngày tuổi	NV 5511L	NVTNg 177/2011	
9677	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 21 - 42 ngày tuổi	NV 5512L	NVTNg 178/2011	
9678	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 42 ngày tuổi - xuất	NV 5513L	NVTNg 179/2011	
9679	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà thịt	NV 51	NVTNg 18/03	
9680	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	BV 121	NVTNg 18/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9681	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	NV 5515	NVTNg 180/2011	
9682	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ	NV 5516	NVTNg 181/2011	
9683	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị từ 14 - 35 ngày tuổi	NV 5720	NVTNg 182/2011	
9684	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	NV 5740	NVTNg 183/2011	
9685	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan đẻ	WC 6642	NVTNg 185/2011	
9686	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất	NB 8888	NVTNg 187/2011	
9687	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	RA 9640	NVTNg 189/2011	
9688	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày tuổi	NV 554	NVTNg 19/03	
9689	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - 100kg	NV 868	NVTNg 190/2011	
9690	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - 100kg	NV 800	NVTNg 191/2011	
9691	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 ngày tuổi - xuất	NV 555	NVTNg 20/03	
9692	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ trứng thương phẩm	NV 56	NVTNg 21/03	
9693	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - 100kg	BV 122	NVTNg 21/05	
9694	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng thương phẩm	NV 556	NVTNg 22/03	
9695	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	BV 221	NVTNg 22/05	
9696	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan thịt	NV 71	NVTNg 23/03	
9697	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	BV 221A	NVTNg 23/05	
9698	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt	WC 6660	NVTNg 23/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9699	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	NV 771	NVTNg 24/03	
9700	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	BV 221B	NVTNg 24/05	
9701	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 21 ngày tuổi - xuất	NV 772	NVTNg 25/03	
9702	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 ngày tuổi - xuất	BV 222	NVTNg 25/05	
9703	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ trứng	NV 773	NVTNg 26/03	
9704	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	BV 311	NVTNg 26/05	
9705	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	BV 312	NVTNg 27/05	
9706	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt thương phẩm	BV 20	NVTNg 28/05	
9707	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan thịt thương phẩm	BV 30	NVTNg 29/05	
9708	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ	BV 313	NVTNg 30/05	
9709	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - 100kg	A00	NVTNg 31/05	
9710	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 30 ngày tuổi - xuất	BV 221C	NVTNg 31/08	
9711	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	B00	NVTNg 32/05	
9712	Thức ăn hỗn hợp cho nái chửa	BV 500	NVTNg 32/08	
9713	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	BV 501	NVTNg 33/08	
9714	Thức ăn đậm đặc đặc biệt cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	GR 2001	NVTNg 34/05	
9715	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất	WC 7777	NVTNg 34/2010	
9716	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	GR 2002	NVTNg 35/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9717	Thức ăn đậm đặc cho heo nái	WC 6688	NVTNg 35/2010	
9718	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - 100kg	GR 2003	NVTNg 36/05	
9719	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 - 45kg	WC 6002	NVTNg 36/2010	
9720	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 30kg - 100kg	GR 2004	NVTNg 37/05	
9721	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất	WC 6003	NVTNg 37/2010	
9722	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	GR 2005	NVTNg 38/05	
9723	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn - 20kg	WC 6101	NVTNg 38/2010	
9724	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ tập ăn - 15kg	GR 01	NVTNg 39/05	
9725	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 35kg	WC 6102S	NVTNg 39/2010	
9726	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	GR 02	NVTNg 40/05	
9727	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất	WC 6103S	NVTNg 40/2010	
9728	Thức ăn hỗn hợp cho heo trang trại từ 30kg - 100kg	GR 03	NVTNg 41/05	
9729	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15kg - 25kg	Số 1	NVTNg 41/08	
9730	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 35kg	WC 6202	NVTNg 41/2010	
9731	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 21 ngày tuổi	GR 4200	NVTNg 42/05	
9732	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 25 - 50kg	Số 2	NVTNg 42/08	
9733	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất	WC 6203	NVTNg 42/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9734	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	GR 4200A	NVTNg 43/05	
9735	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60kg	WC 6203A	NVTNg 43/2010	
9736	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	GR 4200B	NVTNg 44/05	
9737	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	WC 6204	NVTNg 44/2010	
9738	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 22 ngày tuổi - xuất	GR 4400	NVTNg 45/05	
9739	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	WC 6205	NVTNg 45/2010	
9740	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	GR 6200	NVTNg 46/05	
9741	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 20kg - 45kg	GR 02S	NVTNg 46/08	
9742	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	WC 6510	NVTNg 46/2010	
9743	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	GR 6300	NVTNg 47/05	
9744	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 40kg - xuất	GR 03S	NVTNg 47/08	
9745	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	WC 6511	NVTNg 47/2010	
9746	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt thương phẩm	GR 4001	NVTNg 48/05	
9747	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 - 21 ngày tuổi	WC 6511L	NVTNg 48/2010	
9748	Thức ăn đậm đặc cho vịt, ngan thịt thương phẩm	GR 6001	NVTNg 49/05	
9749	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 21 - 42 ngày tuổi	WC 6512L	NVTNg 49/2010	
9750	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ	GR 6400	NVTNg 50/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9751	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 42 ngày tuổi - xuất	WC 6513L	NVTNg 50/2010	
9752	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - 100kg	757	NVTNg 51/05	
9753	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 14 tuần tuổi - 20 tuần tuổi	WC 6515	NVTNg 51/2010	
9754	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	838	NVTNg 52/05	
9755	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ	WC 6516	NVTNg 52/2010	
9756	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	GRX3000	NVTNg 53/05	
9757	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - 28 tuần tuổi	WC 6301	NVTNg 53/2010	
9758	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	WC 6302	NVTNg 54/2010	
9759	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 15 - 30kg	N1	NVTNg 55/09	
9760	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	WC 6640	NVTNg 55/2010	
9761	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất	N2	NVTNg 56/09	
9762	Thức ăn hỗn hợp cho vịt hậu bị	WC 6641	NVTNg 56/2010	
9763	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị	WC 6720	NVTNg 57/2010	
9764	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	WC 6740	NVTNg 58/2010	
9765	Thức ăn tinh cho cho bò	6800	NVTNg 59/2010	
9766	Thức ăn tinh cho bò sữa	6801	NVTNg 60/2010	
9767	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất	NB 9797	NVTNg 61/2010	
9768	Thức ăn đậm đặc cho heo nái	NB 8866	NVTNg 62/2010	
9769	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 - 45kg	NB 8002	NVTNg 63/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9770	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất	NB 8003	NVTNg 64/2010	
9771	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn - 20kg	NB 8101	NVTNg 65/2010	
9772	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 35kg	NB 8102S	NVTNg 66/2010	
9773	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất	NB 8103S	NVTNg 67/2010	
9774	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 35kg	NB 8202	NVTNg 68/2010	
9775	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất	NB 8203	NVTNg 69/2010	
9776	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60kg	NB 8203A	NVTNg 70/2010	
9777	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	NB 8204	NVTNg 71/2010	
9778	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	NB 8205	NVTNg 72/2010	
9779	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	NB 8510	NVTNg 73/2010	
9780	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	NB 8511	NVTNg 74/2010	
9781	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 1 - 21 ngày tuổi	NB 8511L	NVTNg 75/2010	
9782	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 21 - 42 ngày tuổi	NB 8512L	NVTNg 76/2010	
9783	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông mầu từ 42 ngày tuổi - xuất	NB 8513L	NVTNg 77/2010	
9784	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 14 tuần tuổi - 20 tuần tuổi	NB 8515	NVTNg 78/2010	
9785	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ	NB 8516	NVTNg 79/2010	
9786	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 ngày tuổi - 28 tuần tuổi	NB 8301	NVTNg 80/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9787	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	NB 8302	NVTNg 81/2010	
9788	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ	NB 8640	NVTNg 82/2010	
9789	Thức ăn hỗn hợp cho vịt hậu bị	NB 8641	NVTNg 83/2010	
9790	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị	NB 8720	NVTNg 84/2010	
9791	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	NB 8740	NVTNg 85/2010	
9792	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất	RA 868	NVTNg 87/2010	
9793	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ tập ăn - xuất	RA 331	NVTNg 88/2010	
9794	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 - 45kg	RA 9002	NVTNg 89/2010	
9795	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất	RA 9003	NVTNg 90/2010	
9796	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn - 20kg	RA 9101	NVTNg 91/2010	
9797	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 35kg	RA 9102S	NVTNg 92/2010	
9798	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất	RA 9103S	NVTNg 93/2010	
9799	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 35kg	RA 9202	NVTNg 94/2010	
9800	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất	RA 9203	NVTNg 95/2010	
9801	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60kg	RA 9203A	NVTNg 96/2010	
9802	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà thịt	RA 558	NVTNg 97/2010	
9803	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 15 ngày tuổi	RA 9510	NVTNg 98/2010	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9804	Thức ăn hỗn hợp cho gà siêu thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	RA 9510A	NVTNg 99/2010	
9805	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất	CS 4477	NVTNg108/2010	
9806	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 20 - 45kg	A1	NVTNg146/2010	
9807	Thức ăn đậm đặc cho lợn trang trại từ tập ăn - xuất	RA 31L	NVTNg86/2010	
	Công ty TNHH một thành viên Đông Nam Địa chỉ: Ấp Phước Đức A, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh Điện thoại: 066.3533995. Fax: 066 3533990			
9808	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo con tập ăn từ 7 ngày - 8kg	201	01: 2009/ĐN	
9809	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 7 - 15kg	202	02: 2009/ĐN	
9810	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 20kg - 30kg	203	04: 2009/ĐN	
9811	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 40 - xuất chuồng	204	05: 2009/ĐN	
9812	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo nái mang thai	242	06: 2009/ĐN	
9813	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo nái nuôi con	252	07: 2009/ĐN	
9814	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	480	13: 2009/ĐN	
9815	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	460	14: 2009/ĐN	
9816	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	380	15: 2009/ĐN	
9817	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai	564	16: 2009/ĐN	
9818	Thức ăn đậm đặc cho heo nái nuôi con	584	17: 2009/ĐN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9819	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt từ 22 - 42 ngày tuổi	6202	23: 2011/ĐN	
9820	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt từ 42 tuổi - xuất chuồng	6302	24: 2011/ĐN	
9821	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt đẻ	6400	25:2011/ĐN	
9822	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt con từ 01 - 21 ngày tuổi	6102	26: 2011/ĐN	
9823	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dùng cho vịt đẻ siêu trứng	6400S	27: 2011/ĐN	
9824	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thả vườn từ 01 - 21 ngày tuổi	5510	28: 2009/ĐN	
9825	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dùng cho vịt đẻ chạy đồng	644	28: 2011/ĐN	
9826	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thả vườn từ 22 - xuất chuồng	5520	29: 2009/ĐN	
9827	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ	534	31: 2009/ĐN	
9828	Thức ăn đậm đặc cho gà từ 01 ngày tuổi đến xuất chuồng	526	32: 2009/ĐN	
9829	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ	536	33: 2009/ĐN	
9830	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho cút con từ 0 đến 35 ngày tuổi	710	34: 2009/ĐN	
9831	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho cút thịt	730	35: 2009/ĐN	
9832	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho cút đẻ	720	36: 2009/ĐN	
	Công ty TNHH Sữa cho tương lai Địa chỉ: Thôn Tân Thịnh, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang Điện thoại: 0273.836001. Fax: 0273.836001			
9833	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn trọng lượng từ 10 - 20kg	MFA - 521	101:2009/MFA-TQ	
9834	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn cao nạc trọng lượng từ 20 - 40kg	MFA - 522	102:2009/MFA-TQ	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9835	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn cao nạc trọng lượng từ 40kg - xuất chuồng	MFA 524	103:2009/MFA-TQ	
9836	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai trọng lượng từ 20 - 40kg	MFA - P532	104:2009/MFA-TQ	
9837	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai trọng lượng từ 40kg - xuất chuồng	MFA - P534	105:2009/MFA-TQ	
9838	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai trọng lượng từ 20 - 40kg	MFA - E542	106:2009/MFA-TQ	
9839	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai trọng lượng từ 40kg - xuất chuồng	MFA - E544	107:2009/MFA-TQ	
9840	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn cao nạc trọng lượng từ 10kg - xuất chuồng	MFA - 625	108:2009/MFA-TQ	
9841	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn lai trọng lượng từ 10kg - xuất chuồng	MFA - 635	109:2009/MFA-TQ	
9842	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp dạng viên cho bò sữa cao sản	MFA-D810	110:2009/MFA-TQ	
9843	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp dạng viên cho bê con từ 7 đến 90 ngày tuổi	MFA-D800	111:2009/MFA-TQ	
9844	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp dạng viên cho bê từ 4 đến 10 tháng tuổi	MFA-D805	112:2009/MFA-TQ	
9845	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp dạng viên cho bê từ 11 tháng đến khi đẻ	MFA-D806	113:2009/MFA-TQ	
	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Nam Phát Địa chỉ: 54/4 Phước Ngươn A, Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long Điện thoại: 0703. 850885. Fax: 0703. 833697			
9846	NPV Vitacalcium - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	NP 01	01:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9847	NPV Mix 400 - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo con	NP 02	02:2011/NP	
9848	NPV Mix 500 - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo thịt	NP 03	03:2011/NP	
9849	NPV Mix 200 - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gà đẻ trứng	NP 04	04:2011/NP	
9850	NPV Vita - C10% + Trolytes - Thức ăn bổ sung vitamin C + chất điện giải tan trong nước cho gia súc, gia cầm	NP 05	05:2011/NP	
9851	NPV Biotin - Thức ăn bổ sung vitamin H cho gia súc, gia cầm	NP 06	06:2011/NP	
9852	NPV Đạm sữa - Thức ăn bổ sung bột sữa dinh dưỡng cho heo nái	NP 07	07:2011/NP	
9853	NPV Bio - Subtyl - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	NP 08	08:2011/NP	
9854	NPV- Biozyme - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa giúp mau lớn và phòng tiêu chảy cho gia súc, gia cầm	NP 09	09:2011/NP	
9855	NPV Mineral - Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm	NP 10	10:2011/NP	
9856	NPV Vitplus 606 - Thức ăn bổ sung vitamin tổng hợp cho gia súc, gia cầm	NP 11	11:2011/NP	
9857	NPV A+D+E - Thức ăn bổ sung vitamin A, D, E cho gia súc, gia cầm	NP 12	12:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9858	NPV Vita - C10% Antistress - Thức ăn bổ sung vitamin C cho gia súc, gia cầm	NP 13	13:2011/NP	
9859	NPV Milk Promon - Thức ăn bổ sung giúp kích sữa heo nái	NP 14	14:2011/NP	
9860	NPV Mix 700 - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo vỗ béo, gà thịt	NP 15	15:2011/NP	
9861	NPV Biotech - Thức ăn bổ sung men sinh học cao cấp cho gia súc, gia cầm	NP 16	16:2011/NP	
9862	NPV Vita B complex - Thức ăn bổ sung vitamin nhóm B và vitamin PP cho gia súc, gia cầm	NP 17	17:2011/NP	
9863	NPV Vita B complex - C - Thức ăn bổ sung vitamin nhóm B, vitamin C, PP cho gia súc, gia cầm	NP 18	18:2011/NP	
9864	NPV Vitamiral - Thức ăn bổ sung giúp thèm ăn, tăng trọng nhanh cho heo	NP 19	19:2011/NP	
9865	NPV Khoáng heo - Thức ăn bổ sung giúp bổ dưỡng và ngừa bệnh cho heo	NP 20	20:2011/NP	
9866	NPV SOW - Milk - Thức ăn bổ sung cung cấp sữa bột chuyên dùng cho heo nái và heo con	NP 21	21:2011/NP	
9867	NPV Milk - Replacer - Thức ăn bổ sung bột sữa dinh dưỡng tập ăn cho heo con	NP 22	22:2011/NP	
9868	A+D+E+C+B - Complex - Thức ăn bổ sung giúp mau lớn, tăng trọng nhanh cho gia súc, gia cầm	NP 23	23:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9869	E - Trolytes - Thức ăn bổ sung cung cấp chất điện giải cho gia súc, gia cầm	NP 24	24:2011/NP	
9870	Biotin OR - Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin H cho gia súc, gia cầm	NP 25	25:2011/NP	
9871	Milk For Cattle - Thức ăn bổ sung bột sữa dinh dưỡng cho trâu, bò, dê, cừu	NP 26	26:2011/NP	
9872	NPV A+D+E+C - Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin A, D, E, C cho gia súc, gia cầm	NP 27	27:2011/NP	
9873	M.T.H - Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa giúp gia súc, gia cầm mau lớn	NP 28	28:2011/NP	
9874	Premix heo nái nuôi con - Thức ăn bổ sung cung cấp vitamin và khoáng chất cho heo nái nuôi con	NP 29	29:2011/NP	
9875	Premix cho heo nái hậu bị, nái khô và nái mang thai - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo nái hậu bị, nái khô và nái mang thai	NP 30	30:2011/NP	
9876	Premix cho heo thịt - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo thịt từ trên 30kg cho đến khi xuất bán	NP 31	31:2011/NP	
9877	Olavita - Thức ăn bổ sung giúp gia súc, gia cầm mau lớn và ngừa tiêu chảy	NP 32	32:2011/NP	
9878	Termycin - EGG - Thức ăn bổ sung giúp gia súc, gia cầm đẻ sai trứng, kéo dài thời gian cao sản	NP 33	33:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9879	Milk - Thức ăn bổ sung cung cấp sữa thay thế sữa mẹ cho heo sơ sinh	NP 34	34:2011/NP	
9880	Biotin - AD - Thức ăn bổ sung vitamin H cho gia súc, gia cầm	NP 35	35:2011/NP	
9881	Selen + E - Thức ăn bổ sung vitamin E cho gia súc, gia cầm	NP 36	36:2011/NP	
9882	Sorbitol + B_{12} - Thức ăn bổ sung cung cấp sorbitol và vitamin B_{12} cho gia súc, gia cầm	NP 37	37:2011/NP	
9883	Vitamin K - Thức ăn bổ sung vitamin K cho gia súc, gia cầm	NP 38	38:2011/NP	
9884	Calcivit H + D PLUS - Thức ăn bổ sung canxi, vitamin H và vitamin D cho gia súc, gia cầm	NP 39	39:2011/NP	
9885	BIO - Lacticzyme - Thức ăn bổ sung acid lactic và các enzyme giúp phòng ngừa rối loạn tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	NP 40	40:2011/NP	
9886	Umgavit - Thức ăn bổ sung vitamin cho gà, vịt mới nở	NP 41	41:2011/NP	
9887	Khoáng gia cầm - Thức ăn bổ sung khoáng cho gia cầm	NP 42	42:2011/NP	
9888	NPV Vita B Complex - C - Thức ăn bổ sung vitamin nhóm B, vitamin C và PP cho gia súc, gia cầm	NP 43	43:2011/NP	
9889	Ancozyme - Thức ăn bổ sung cung cấp khoáng chất cho heo	NP 44	44:2011/NP	
9890	Nutrizyme - Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	NP 45	45:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9891	Baci - Lactizyme - Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa giúp tăng trọng nhanh và phòng bệnh đường ruột	NP 46	46:2011/NP	
9892	Vitamin C5% - Thức ăn bổ sung vitamin C cho gia súc, gia cầm	NP 47	47:2011/NP	
9893	Vitamin C10% - Thức ăn bổ sung vitamin C cho gia súc, gia cầm	NP 48	48:2011/NP	
9894	Vitamin C15% - Thức ăn bổ sung vitamin C cho gia súc, gia cầm	NP 49	49:2011/NP	
9895	Vitamin C20% - Thức ăn bổ sung vitamin C cho gia súc, gia cầm	NP 50	50:2011/NP	
9896	Calcivit H + D Plus (For Cattle) - Thức ăn bổ sung canxi, vitamin H và vitamin D cho dê, bò, cừu giúp xương phát triển tốt và ngừa chứng bại liệt	NP 51	51:2011/NP	
9897	NPV Mix 110 (For Cattle) - Thức ăn bổ sung khoáng chất vỗ béo cho trâu, bò, dê, cừu nuôi lấy thịt	NP 52	52:2011/NP	
9898	NPV Mix 120 (Bò sữa) - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho bò sữa	NP 53	53:2011/NP	
9899	NPV Mix 600 (Heo giống) - Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo nái, heo nọc	NP 54	54:2011/NP	
9900	Promilk + Canxi Plus - Thức ăn bổ sung giúp tạo sữa cho heo nái và bổ sung canxi giúp phòng ngừa yếu xương	NP 55	55:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9901	Calci + B_{12} Plus - Thức ăn bổ sung canxi và vitamin B_{12} cho gia súc, gia cầm	NP 56	56:2011/NP	
9902	Super - Fermzyme - Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa giúp ngon miệng, ngủ nhiều, mau lớn và ngừa bệnh	NP 57	57:2011/NP	
9903	Vitamin - SOL - Thức ăn bổ sung các vitamin thiết yếu cho gia súc, gia cầm	NP 58	58:2011/NP	
9904	VITA + AMIN + C PLUS - Thức ăn bổ sung vitamin thiết yếu cho gia súc, gia cầm	NP 59	59:2011/NP	
9905	NPV Vitplus 606F - Multivitamin - Thức ăn bổ sung các vitamin cho gia súc, gia cầm	NP 60	60:2011/NP	
9906	NPV BIO - Subtyl F - Thức ăn bổ sung men sống giúp ngừa tiêu chảy, ngừa E. Coli cho gia súc, gia cầm	NP 61	61:2011/NP	
9907	NPV A+D+E plus - Thức ăn bổ sung vitamin A, D, E cho gia súc, gia cầm	NP 62	62:2011/NP	
9908	NPV Vita B Complex F - Thức ăn bổ sung vitamin B_1, B_2, B_5, B_6, PP cho gia súc, gia cầm	NP 63	63:2011/NP	
9909	NPV Vita B Complex - C plus - Thức ăn bổ sung vitamin B_1, B_2, B_6, C, PP cho gia súc, gia cầm	NP 64	64:2011/NP	
9910	NPV Vita B Complex - C fort - Thức ăn bổ sung vitamin B_1, B_2, B_6, C, PP cho gia súc, gia cầm	NP 65	65:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9911	B Complex - C SOL - Thức ăn bổ sung vitamin B_1, B_2, B_6, C, PP cho gia súc, gia cầm	NP 66	66:2011/NP	
9912	NPV MIX 150 (vịt, cút) - Thức ăn bổ sung Premix khoáng và vitamin cho vịt, cút	NP 67	67:2011/NP	
9913	NPV BIO - Subtyl - Thức ăn bổ sung men sống giúp ngừa tiêu chảy, ngừa E. Coli cho gia súc, gia cầm	NP 68	68:2011/NP	
9914	Super - Amin $N^0$1 - Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cao cấp chuyên dùng cho heo thịt giúp chống còi, tạo nạc, nở mông, nở vai	NP 69	69:2011/NP	
9915	Super - Amin $N^0$2 - Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cao cấp chuyên dùng cho heo nái, heo nọc	NP 70	70:2011/NP	
9916	Milk - Lac - Thức ăn bổ sung sữa bột cao cấp chuyên dùng cho heo con, heo nái	NP 71	71:2011/NP	
9917	Milk - Lac (For Cattle) - Thức ăn bổ sung sữa bột cao cấp chuyên dùng cho dê, bò, cừu	NP 72	72:2011/NP	
9918	Amin - Trolytes - Thức ăn bổ sung các acid amin thiết yếu và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	NP 73	73:2011/NP	
9919	Aminovit + C Plus - Thức ăn bổ sung vitamin C và acid amin gia súc, gia cầm	NP 74	74:2011/NP	
9920	B Complex + Adec plus - Thức ăn bổ sung vitamin tổng hợp kích thích tăng trọng cho gia súc, gia cầm	NP 75	75:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9921	VITA - Mineral W.S - Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	NP 76	76:2011/NP	
9922	Super - Đạm sữa - Thức ăn bổ sung sữa bột dinh dưỡng cao cấp chuyên dùng cho heo con, heo nái	NP 77	77:2011/NP	
9923	Prozyme $N^0$99 plus - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa chuyên dùng cho heo từ lúc tập ăn đến khi đạt 40kg	NP 78	78:2011/NP	
9924	Rozyme $N^0$100 - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa chuyên dùng cho heo từ lúc đạt 40kg đến khi xuất chuồng	NP 79	79:2011/NP	
9925	NPV Calcivit - AD_3E - Thức ăn bổ sung vitamin tổng hợp kích thích tăng trọng cho gia súc, gia cầm	NP 80	80:2011/NP	
9926	NPV - 820 - Thức ăn bổ sung các acid amin và vitamin cho heo nái	NP 81	81:2011/NP	
9927	Super - Lactizyme - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	NP 82	82:2011/NP	
9928	Aminovit + C Plus -Thức ăn bổ sung acid amin và vitamin C cho gia súc, gia cầm	NP 83	83:2011/NP	
9929	Prozyme $N^0$99 - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa chuyên dùng cho heo từ lúc tập ăn đến khi đạt 40kg	NP 84	84:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9930	Prozyme $N^0$100 plus - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa chuyên dùng cho heo từ lúc đạt 40kg đến khi xuất chuồng	NP 85	85:2011/NP	
9931	Protein 707 - Thức ăn bổ sung các acid amin thiết yếu và chất đạm cho gia súc, gia cầm	NP 86	86:2011/NP	
9932	Milk - Sol - Thức ăn bổ sung bột sữa cho heo con và heo nái	NP 87	87:2011/NP	
9933	Super Feed 2000 - Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cao cấp chuyên dùng cho heo thịt	NP 88	88:2011/NP	
9934	Super Calciplastin - Thức ăn bổ sung canxi cho gia súc, gia cầm	NP 89	89:2011/NP	
9935	Super - Vitacalcium - Thức ăn bổ sung viatmin và canxi cho gia súc, gia cầm	NP 90	90:2011/NP	
9936	Prozyme $N^0$108 - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa chuyên dùng cho heo nái sinh sản	NP 91	91:2011/NP	
9937	Milk - Promon Plus - Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin giúp tạo sữa cho heo nái nuôi con	NP 92	92:2011/NP	
9938	Super - Multifer 40 - Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	NP 93	93:2011/NP	
9939	Calci - AD_3E - Thức ăn bổ sung vitamin tổng hợp và canxi kích thích tăng trọng cho gia súc, gia cầm	NP 94	94:2011/NP	
9940	Milkylac - Thức ăn bổ sung sữa bột cao cấp chuyên dùng cho heo nái và heo con	NP 95	95:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9941	Vitasol - Plus - Thức ăn bổ sung vitamin thiết yếu cho gia súc, gia cầm	NP 96	96:2011/NP	
9942	Nomova - Thức ăn bổ sung giúp mau lớn và tạo nạc cho heo	NP 97	97:2011/NP	
9943	ADE + B Complex - C - Thức ăn bổ sung vitamin tổng hợp kích thích tăng trọng cho gia súc, gia cầm	NP 98	98:2011/NP	
9944	NPV - Prozyme $N^0$200 - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cao cấp cho heo, gà, vịt, cút	NP 99	99:2011/NP	
9945	E. Coli - Zyme - Thức ăn bổ sung men vi sinh vật có lợi cho gia súc, gia cầm	NP 100	100:2011/NP	
9946	Super - Đạm siêu nạc - Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cao cấp cho heo	NP 101	101:2011/NP	
9947	SOL - B. Complex - C - Thức ăn bổ sung vitamin nhóm B và vitamin C cho gia súc, gia cầm	NP 102	102:2011/NP	
9948	BACI - E. Coli Fort - Thức ăn bổ sung giúp tăng trọng cho heo	NP 103	103:2011/NP	
9949	NPV - Nox 10 - Thức ăn bổ sung vitamin giúp mau lớn cho gia súc, gia cầm	NP 104	104:2011/NP	
9950	Tăng tốc - 002 - Thức ăn bổ sung khoáng chất cho heo	NP 105	105:2011/NP	
9951	Super - Milk - Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho heo	NP 106	106:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9952	Super Milk - Replacer - Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho heo	NP 107	107:2011/NP	
9953	Super - U.G.F 200 - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa và chất dinh dưỡng cao cấp cho gia súc, gia cầm	NP 108	108:2011/NP	
9954	Super - ADE + B Complex - C - Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	NP 109	109:2011/NP	
9955	Super - ANA + C - Thức ăn bổ sung vitamin C và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	NP 110	110:2011/NP	
9956	NPV - Terra 500 - Thức ăn bổ sung viatmin và oxytertracyclin giúp gia súc, gia cầm mau lớn, tăng trọng nhanh	NP 111	111:2011/NP	
9957	Calci - Vita (For Duck) - Thức ăn bổ sung vitamin tổng hợp và canxi cho vịt	NP 112	112:2011/NP	
9958	Super - Duck 15 - Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cao cấp chuyên dùng cho vịt nuôi lấy thịt và vịt chạy đồng	NP 113	113:2011/NP	
9959	Super - Duck 19 - Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cao cấp chuyên dùng cho vịt đẻ trứng	NP 114	114:2011/NP	
9960	Prozyme $N^0$555 - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa chuyên dùng cho vịt	NP 115	115:2011/NP	
9961	Super - Cevit (For Duck) - Thức ăn bổ sung vitamin C cho vịt	NP 116	116:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Viễn Đông Địa chỉ: 168A/10, Quốc lộ 53, Long Thuận A, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long Điện thoại: 0703.948054. Fax: 0703.948462			
9962	Thức ăn bổ sung chuyên dùng cho heo thịt	VIDO siêu tốc	01:2011/VD	
9963	Thức ăn bổ sung chuyên dùng cho heo nái	VIDO SOWMIX	02:2011/VD	
9964	Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa cao cấp	VIDO SUPERZYME	03:2011/VD	
9965	Thức ăn bổ sung thay thế sữa mẹ cho heo con và nái nuôi con	VIDO BABYMILK	04:2011/VD	
9966	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa kích thích tăng trọng	VIDO FERZYME	05:2011/VD	
9967	Thức ăn bổ sung đa sinh tố, vi khoáng cho heo	VIDO MIX SW	06:2011/VD	
9968	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng, acid, amin	VIDO MIX-FLOR	07:2011/VD	
9969	Thức ăn bổ sung calci, Phospho và khoáng thiết yếu	VIDO PLASTIN	08:2011/VD	
9970	Thức ăn bổ sung Calci, Phospho và vitamin A, D_3, E	VIDO CALPHO AD_3E	09:2011/VD	
9971	Thức ăn bổ sung kích thích tăng trọng, phòng tiêu chảy	VIDO NOX	10:2011/VD	
9972	Thức ăn bổ sung acid amin, vitamin, khoáng, tạo sữa cho heo	VIDO PROTEN FEED	11:2011/VD	
9973	Thức ăn bổ sung vitamin thiết yếu và tăng sức đề kháng	VIDO AD_3E BCOMPLEX	12:2011/VD	
9974	Thức ăn bổ sung cung cấp Biotin, A, D_3, E	VIDO BIOTIN	13:2011/VD	
9975	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho vịt	VIDO CALCI vịt	14:2011/VD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9976	Thức ăn bổ sung, ngừa tiêu chảy do E.Coli	VIDO BACICOLI	15:2011/VD	
9977	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa kích thích tăng trọng	VIDO BIOZYME	16:2011/VD	
9978	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng cho heo nái	VIDO SELEN E	17:2011/VD	
9979	Thức ăn bổ sung vitamin, men tiêu hóa	VIDO VIOLA	18:2011/VD	
9980	Thức ăn bổ sung acid amin, vitamin, khoáng tạo sữa cho heo	Tạo sữa cao cấp	19:2011/VD	
9981	Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa	Men tiêu hóa cao cấp	20:2011/VD	
9982	Thức ăn bổ sung cung cấp men tiêu hóa	Men tiêu hóa	21:2011/VD	
9983	Thức ăn bổ sung cho heo thịt	Hồng da mượt lông	22:2011/VD	
9984	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO LINCOX	23:2011/VD	
9985	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO COLIMOX	24:2011/VD	
9986	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO AMOGENCO	25:2011/VD	
9987	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường hô hấp	VIDO FLORXIN	26:2011/VD	
9988	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO GENTAMOX	27:2011/VD	
9989	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO LINCOX hòa tan	28:2011/VD	
9990	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO COLIMOX hòa tan	29:2011/VD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
9991	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO AMOGENCO hòa tan	30:2011/VD	
9992	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường hô hấp	VIDO FLORXIN hòa tan	31:2011/VD	
9993	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, hô hấp	VIDO GENTAMOX hòa tan	32:2011/VD	
9994	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa sống, phòng tiêu chảy	VIDO LACTYL	33:2011/VD	
9995	Thức ăn bổ sung vitamin C, giảm sốt, tăng sức đề kháng	VIDO C ANTISTRESS	34:2011/VD	
9996	Thức ăn bổ sung phòng bệnh đường ruột, đường hô hấp	VIDO SULPHAMET	35:2011/VD	
9997	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, tăng trọng nhanh, ngừa tiêu chảy do E.Coli	VIDO LACTOCIL	36:2011/VD	
9998	Thức ăn bổ sung acid amin, vitamin, khoáng thiết yếu, tăng lực cho gia súc gia cầm	VIDO AMYLYTE	37:2011/VD	
9999	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin	VIDO VITASOL	38:2011/VD	
10000	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin cho vịt	VIDO SORMEVIT	39:2011/VD	
10001	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa sống	VIDO BIO DUCK	40:2011/VD	
10002	Thức ăn bổ sung acid amin, vitamin và khoáng	VIDO EGG	41:2011/VD	
10003	Thức ăn bổ sung vitamin, tăng sức đề kháng, chống stress cho gia cầm	VIDO UGV	42:2011/VD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
10004	Sữa bột hòa tan cao cấp	VIDO BABYLAC	43:2011/VD	
10005	Thức ăn bổ sung chất điện giải cho gia súc gia cầm	VIDO LYTE	44:2011/VD	
10006	Thức ăn bổ sung các acid amin, vitamin thiết yếu	VIDO CEPHACIN	45:2011/VD	
10007	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa	VIDO COLI	46:2011/VD	
10008	Thức ăn bổ sung các acid amin, vitamin thiết yếu	VIDO Vịt khẹc	47:2011/VD	
10009	Thức ăn bổ sung các acid amin, vitamin thiết yếu	VIDO Cảm cúm	48:2011/VD	
10010	Thức ăn bổ sung các vitamin thiết yếu, phòng bệnh đường hô hấp	VIDO BIO B_{12}	49:2011/VD	
10011	Thức ăn bổ sung các vitamin thiết yếu, phòng bệnh đường ruột, đường hô hấp	VIDO AMPICOLI	50:2011/VD	
10012	Thức ăn bổ sung vitamin, analgine cho gia súc, gia cầm	VIDO ANALGINE C	51:2011/VD	
10013	Thức ăn bổ sung các acid amin, vitamin và khoáng tăng trứng gia cầm	VIDO TERRA Trứng	52:2011/VD	
10014	Thức ăn bổ sung các vitamin, khoáng, acid amin, men tiêu hóa	Bộ tổng hợp tăng trứng	53:2011/VD	
10015	Thức ăn bổ sung các vitamin, khoáng, acid amin, men tiêu hóa	Bộ tổng hợp tiêu hóa	54:2011/VD	
10016	Thức ăn bổ sung các vitamin, khoáng, acid amin	Bộ tổng hợp hô hấp	55:2011/VD	
10017	Thức ăn bổ sung phòng Gumboro ở gà	VIDO ANTIGUM	56:2011/VD	
10018	Thức ăn bổ sung vitamin, hỗ trợ điều trị các bệnh truyền nhiễm	VIDO GLUCO -K-C MIN	57:2011/VD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
10019	Thức ăn bổ sung các vitamin thiết yếu, phòng bệnh đường hô hấp	VIDO AMOXI	58:2011/VD	
10020	Bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm, giúp xổ phèn, nhuận trường	SULFAT MAGIE	59:2011/VD	
10021	Bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm, phòng rụng lông, ghẻ lở	SULFAT Kẽm	60:2011/VD	
10022	Thức ăn bổ sung phòng bệnh cầu trùng	VIDO COC	61:2011/VD	
10023	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất	VIDO VITAPOUL-TRY	62:2011/VD	
10024	Thức ăn bổ sung vitamin, các acid amin cho gia súc, gia cầm	VIDO SORBITOL B_{12}	63:2011/VD	
10025	Thức ăn bổ sung acid vitamin, amin, men vi sinh	VIDO BIO PROTEN	64:2011/VD	
10026	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, kích thích tăng trọng, phòng tiêu chảy	VIDO BIO ONE	65:2011/VD	
10027	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin, khoáng, men tiêu hóa	VIDO AMINOVIT	66:2011/VD	
10028	Thức ăn bổ sung tạo nạc, nở mông, nở vai	VIDO VITAZYME	67:2011/VD	
10029	Thức ăn bổ sung men vi sinh, vitamin AD_3E	Men phòng tiêu chảy	68:2011/VD	
10030	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin, enzyme tiêu hóa	Men tăng trọng	69:2011/VD	
10031	Thức ăn bổ sung các vitamin, khoáng, acid amin	Vido chống còi	70:2011/VD	
10032	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng thiết yếu tăng lực cho gia cầm	VIDO TOBOSAL	71:2011/VD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
10033	Thức ăn bổ sung men vi sinh kích thích tăng trọng	VIDO ZYME	72:2011/VD	
10034	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng, men tiêu hóa	VIDO VITAMINO	73:2011/VD	
10035	Thức ăn bổ sung men vi sinh sống, enzyme, phòng tiêu chảy	VIDO LACTOZYME	74:2011/VD	
10036	Thức ăn bổ sung vitamin thiết yếu và tăng sức đề kháng	AD_3E B COMPLEX C	75:2011/VD	
10037	Thức ăn bổ sung phòng bệnh trên vịt	VIDO THIAXY	76:2011/VD	
10038	Thức ăn bổ sung	VIDO BROMHEXINE	77:2011/VD	
10039	Thức ăn bổ sung đạm, vitamin, acid amin	VIDO TEIN	78:2011/VD	
	Công ty Cổ phần Japfa Comfeed Việt Nam **(Công bố áp dụng cho cả nhà máy của Japfa Comfeed tại Thái Bình)** Địa chỉ: Thị trấn Hương Canh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc Điện thoại: 0211.3866170. Fax: 0211.3866182			
10040	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 01 - 14 ngày tuổi	F19 - GT11	01: 2009/JF	
10041	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	F20 - GT12	02: 2009/JF	
10042	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 29 - 42 ngày tuổi	F21 - GT13	03: 2009/JF	
10043	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	F22 - GT14	04: 2009/JF	
10044	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt thương phẩm từ 01 ngày tuổi đến xuất chuồng	K20 - GT51	05: 2009/JF	
10045	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt nuôi bán công nghiệp từ 01 đến 30 ngày tuổi	F25 - GV12	06: 2009/JF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
10046	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt nuôi bán công nghiệp từ 31 đến 42 ngày tuổi	F26M - GV22, F26V - GV23	07: 2009/JF	
10047	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh, viên cho gà thịt nuôi bán công nghiệp từ 43 ngày tuổi đến xuất chuồng	F27M - GV32, F27V - GV33	08: 2009/JF	
10048	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ hậu bị từ 08 - 18 tuần tuổi	F31 - GĐ31	09: 2009/JF	
10049	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà siêu trứng từ 18 tuần tuổi đến loại thải	F32 - GĐ32	10: 2009/JF	
10050	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trứng từ 18 tuần tuổi đến loại thải	F33 - GĐ33	11: 2009/JF	
10051	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trứng thương phẩm từ 19 tuần tuổi đến loại thải	F34 - GĐ34	12: 2009/JF	
10052	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại thải	K32 - GĐ51	13: 2009/JF	
10053	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút hậu bị từ 01 đến 35 ngày tuổi	F70 - CĐ30	14: 2009/JF	
10054	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cút đẻ	F72 - CĐ31	15: 2009/JF	
10055	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ siêu trứng	F62V - VĐ33	16: 2009/JF	
10056	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con từ 01 - 28 ngày tuổi	F60V - VT13	17: 2009/JF	
10057	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 29 ngày tuổi đến xuất chuồng	F61 - VT23	18: 2009/JF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
10058	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất chuồng	FX125	19: 2009/JF	
10059	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan thịt từ 25 ngày tuổi đến xuất chuồng	F63 - VT14	20: 2009/JF	
10060	Thức ăn hỗn hợp cho nái mang thai, đẻ (dùng cho giống lợn nái địa phương hoặc lợn nái lai)	F15 - LN07	21: 2009/JF	
10061	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	F17 - LT23	22: 2009/JF	
10062	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	F18 - LT33	23: 2009/JF	
10063	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 15kg đến 30kg	LH332	24: 2009/JF	
10064	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt từ 30kg đến xuất chuồng	LH333	25: 2009/JF	
10065	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 35kg đến xuất chuồng	F180 - LT44	26: 2009/JF	
10066	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 05kg đến xuất chuồng	SCĐ01 - LT51	27: 2009/JF	
10067	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 15kg đến xuất chuồng	SCĐ02 - LT52	28: 2009/JF	
10068	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con tập ăn từ 07 ngày tuổi đến 15kg	XK110 - LT01	29: 2009/JF	
10069	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 15kg đến 30kg	XK120 - LT02	30: 2009/JF	
10070	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 10kg đến 40kg	XK120S - LT02S	31: 2009/JF	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
10071	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 30kg đến 60kg	XK130 - LT03	32: 2009/JF	
10072	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái chửa	XK150 - LN05	33: 2009/JF	
10073	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con trước đẻ 10 ngày đến cai sữa	XK160 - LN06	34: 2009/JF	
10074	Thức ăn hỗn hợp tạo nạc cho lợn từ 25kg đến xuất chuồng	F019 - LT011	35: 2009/JF	
10075	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn đến xuất chuồng	F898 - LT301	36: 2009/JF	
10076	Thức ăn đậm đặc cho gà hậu bị	K31 - GĐ50	37: 2010/JF	
10077	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị	F30 - GĐ30	38: 2011/JF	

MỤC LỤC

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
1	AG	AFIEX	Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi Thủy sản
2	BD	Anova	Công ty Liên doanh TNHH ANOVA
3	BD	Âu Châu	Công ty TNHH Dinh dưỡng Âu Châu
4	BD	Bayer Việt Nam	Công ty TNHH Bayer Việt Nam
5	BD	Đa Thành	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Đa Thành
6	BD	De Heus Bình Dương	Công ty TNHH De Heus
7	BD	DSM	Công ty TNHH DSM Nutritional Products Việt Nam
8	BD	Guyomarc'h Bình Dương	Công ty TNHH Guyomarc'h Việt Nam
9	BD	Hà An	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hà An
10	BD	Hoàng Long Bình Dương	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoàng Long
11	BD	Kim Long	Công ty TNHH Kim Long
12	BD	Lái Thiêu	Công ty TNHH Thức ăn gia súc Lái Thiêu
13	BD	Nutifarm	Công ty cổ phần Thức ăn dinh dưỡng Nutifarm
14	BD	Phú Lợi	Doanh nghiệp tư nhân Chế biến Thức ăn gia súc Phú Lợi
15	BD	Thái Dương Bình Dương	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Thái Dương
16	BD	Thủ Dầu Một	Cơ sở Chế biến TĂGS Thủ Dầu Một
17	BD	Tiến Đại Phát	Công ty TNHH SX - TM - DV Tiến Đại Phát
18	BD	Trọng Phúc	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Trọng Phúc
19	BD	UNI-PRESIDENT	Công ty TNHH UNI-PRESIDENT Việt Nam
20	BĐ	EH Bình Định	Công ty TNHH Dinh dưỡng động vật EH Bình Định Việt Nam
21	BĐ	Greenfeed Bình Định	Công ty CP Greenfeed Việt Nam, Chi nhánh Bình Định
22	BG	Đặc Khu Hope	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Đặc Khu Hope Việt Nam
23	BG	Đài Trung	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Quốc tế Đài Trung

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
24	BG	Đất Việt	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Đất Việt (Davina)
25	BG	Hải Sơn	Công ty TNHH Hải Sơn
26	BG	Lương thực và TACN	Chi nhánh Chế biến lương thực & Thức ăn chăn nuôi
27	BG	Thịnh Đức	Công ty TNHH Thịnh Đức
28	BG	Vimark	Công ty TNHH Vimark
29	BN	DABACO	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
30	BN	EH Bắc Ninh	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi và nông nghiệp EH Việt Nam
31	BN	Kinh Bắc	Nhà máy Thức ăn chăn nuôi Kinh Bắc - Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam
32	BN	Minh Tâm	Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm
33	BN	Nutreco	Công ty TNHH NUTRECO
34	BRVT	Tân Hưng	Cơ sở Thức ăn gia súc Tân Hưng
35	BTh	Japfa Bình Thuận	Công ty TNHH Japfa Comfeed Bình Thuận
36	BTr	Thành Hưng	Doanh nghiệp tư nhân Thành Hưng
37	BTr	Thiên An	Cơ sở Thức ăn gia súc Thiên An
38	Btre	Tấn Lợi	Công ty TNHH chăn nuôi TĂGS Tấn Lợi.
39	Btre	Tiến Thành	Doanh nghiệp tư nhân Tiến Thành
40	CT	An Lợi	Công ty TNHH An Lợi
41	CT	Minh Tân	Công ty TNHH Minh Tân
42	CT	Phân bón, Hóa chất	Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi - Công ty CP Phân bón và Hóa chất Cần Thơ
43	CT	Thuốc Thú y 2/9	Công ty TNHH Thuốc Thú y 2/9 Cần Thơ
44	CT	Vạn Lợi	Công ty TNHH Vạn Lợi
45	CT	Vemedim	Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Vật tư & Thuốc Thú y (VEMEDIM)
46	ĐB	Việt - Trung	Công ty Thức ăn chăn nuôi Liên doanh Việt Trung
47	ĐN	AHH	Công ty CP Sản xuất - Thương mại AHH
48	ĐN	ANT Đồng Nai	Công Ty TNHH Dinh Dưỡng Á Châu (VN)
49	ĐN	Cargill Việt Nam	Công ty TNHH Cargill Việt Nam
50	ĐN	CP Đồng Nai	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
51	ĐN	Đồng Nai Long Châu	Công ty TNHH Đồng Nai Long Châu
52	ĐN	EH Đồng Nai	Công ty TNHH Nông nghiệp EH Việt Nam
53	ĐN	Farmtech	Công ty TNHH FARMTECH (Việt Nam)
54	ĐN	Gold Coin (Kim Tiền Đồng Nai)	Công ty TNHH Gold Coin Feedmill Đồng Nai
55	ĐN	Greenfeed Đồng Nai	Công ty CP Greenfeed Việt Nam, Chi nhánh Đồng Nai
56	ĐN	Nam Mỹ	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Nam Mỹ
57	ĐN	Proconco Đồng Nai	Công ty Cổ phần Việt Pháp Sản xuất Thức ăn gia súc Proconco
58	ĐN	Provimi	Công ty TNHH một thành viên PROVIMI (PROVIMI VIETNAM).
59	ĐN	Sao Xanh	Công ty TNHH Sao Xanh
60	ĐN	Sunjin Đồng Nai	Công ty TNHH Sunjin Vina
61	ĐN	Thanh Bình Đồng Nai	Công ty TNHH Thanh Bình
62	ĐN	Vedan	Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan
63	ĐN	Việt Thọ	Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Việt Thọ
64	ĐN	VINA Đồng Nai	Công ty TNHH VINA
65	ĐN	Woosung	Công ty TNHH Woosung Vina
66	ĐN	Zagro	Công ty TNHH Zagro Việt Nam
67	ĐT	NewHope Đồng Tháp	Công ty TNHH Thức ăn thủy sản New Hope Đồng Tháp
68	ĐT	Việt Thắng	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
69	HCM	An Phú Hồ Chí Minh	Công ty Chăn nuôi & Chế biến thực phẩm Sài Gòn (Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi An Phú)
70	HCM	Anvet	Công ty TNHH AN VÉT
71	HCM	Bio-Pharmachemie	Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie
72	HCM	Đại Hưng	Công ty TNHH Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Đại Hưng
73	HCM	Đại Nhuận	Công ty TNHH Đại Nhuận
74	HCM	Gấu Vàng	Công ty TTNHH Thương mại Sản xuất thuốc thú y Gấu Vàng

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
75	HCM	Giang Châu	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Giang Châu
76	HCM	Hải Xuyên	Công ty TNHH Hải Xuyên
77	HCM	Hoa Nước	Công ty CP Hoa Nước
78	HCM	INVET	Công ty TNHH Thuốc thú y quốc tế Đông Nghi (INVET)
79	HCM	NAPHA	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất thuốc thú y NAPHA
80	HCM	Nguyên Phong	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nguyên Phong
81	HCM	Phước Lộc	Công ty TNHH Thương mại Thuốc Thú y, thủy sản Phước Lộc
82	HCM	TACN Đỏ	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Đỏ
83	HCM	Thái Mỹ	Cơ Sở Thái Mỹ
84	HCM	Thanh Niên Xung Phong	Công ty CP Phát triển nông nghiệp Thanh Niên Xung Phong
85	HCM	Thảo mộc xanh	Công ty TNHH TMSX Thảo mộc xanh
86	HCM	Vạn Sanh	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Vạn Sanh
87	HCM	Vì nhà nông	Công ty TNHH TMSX Vì nhà nông
88	HCM	Việt Phong Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Việt Phong - VIFOCO
89	HCM	Việt Tân	Công ty TNHH TM SX thú y thủy sản Việt Tân
90	HCM	Việt Viễn	Công ty TNHHTM SX Việt Viễn
91	HD	AFC (Hoa Kỳ)	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ
92	HD	ANT Hải Dương	Công ty TNHH ANT (HN)
93	HD	Hoàng Gia Việt	Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ Thương mại Hoàng Gia Việt
94	HD	Phú Thành	Công ty TNHH Phú Thành
95	HD	Q và T	Công ty cổ phần Q&T
96	HD	Tiền Trung	Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Tiền Trung
97	HD	Xinan	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi XINAN Hải Dương
98	HG	Huỳnh Thanh	Công ty TNHH Huỳnh Thanh
99	HG	Mỹ Phú	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Mỹ Phú
100	HG	Thanh Khôi	Công ty TNHH Thanh Khôi

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
101	HG	Trí Hưng	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trí Hưng
102	HG	VS	Công ty TNHH VS
103	HN	AG Hà Nội	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng quốc tế AG
104	HN	Ba Vì	Doanh nghiệp tư nhân Trung tâm Ba Vì
105	HN	Biomin	Công ty TNHH Biomin Việt Nam
106	HN	C.P Hà Nội	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - chi nhánh Xuân Mai Hà Nội
107	HN	Công nghệ cao	Công ty Cổ phần Dược phẩm công nghệ cao
108	HN	Dược Phẩm Xanh	Công ty Cổ phần Dược phẩm xanh Việt Nam
109	HN	EH Hà Nội	Công ty TNHH Dinh Dưỡng Động Vật EH Hà Tây Việt Nam
110	HN	Giang Nam	Công ty TNHH Chăn nuôi Thú y Giang Nam
111	HN	Guyomarc'h-VCN	Công ty Liên doanh GUYOMARC'H-VCN
112	HN	Hà Việt	Công ty TNHH Hà Việt
113	HN	Hoàng Long	Công ty Cổ phần Phát triển chăn nuôi Hoàng Long
114	HN	Hương Giang Hà Nội	Công ty Cổ phần Hương Giang
115	HN	NewHope Hà Nội	Công ty TNHH New Hope Hà Nội
116	HN	Peter Hand	Công ty TNHH Phát triển chăn nuôi Peter Hand Hà Nội
117	HN	Pharmavet	Công ty TNHH thuốc thú y Việt Nam (Pharmavet co, LTD)
118	HN	Phúc Sinh	Công ty TNHH Phúc Sinh
119	HN	Sóng Hồng	Công ty Cổ phần Sóng Hồng
120	HN	TĂCN Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Hà Nội
121	HN	Tân Thành Trung	Công ty TNHH Tân Thành Trung
122	HN	Thái Bình Dương	Công ty TNHH Thái Bình Dương
123	HN	Thành Châu	Công ty TNHH Công nghệ xanh Thành Châu
124	HN	Thành Vinh	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Thành Vinh
125	HN	Thú y xanh	Công ty Cổ phần Thú y xanh Việt Nam
126	HN	Toàn Thắng	Công ty Cổ phần Thuốc thú y Toàn Thắng
127	HN	Trung ương	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Trung ương

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
128	HN	Việt Áo	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dinh dưỡng quốc tế Việt Áo
129	HN	Việt Tín	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Việt Tín
130	HN	Vĩnh Hà	Công ty TNHH Vĩnh Hà
131	HNa	Anco Hà Nam	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp quốc tế - Chi nhánh Hà Nam
132	HNa	Đại Uy	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Uy
133	HNa	Giang Hồng	Công ty TNHH Giang Hồng
134	HNa	H&C	Công ty TNHH H&C
135	HNa	Hoàn Dương	Chi nhánh Công ty CP Sản xuất và Thương mại Hoàn Dương
136	HNa	Hồng Hà	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Hồng Hà
137	HNa	Thành Long	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thành Long
138	HNa	Việt Phương Hà Nam	Công ty TNHH Việt Phương
139	HP	De Heus Hải Phòng	Công ty TNHH De Heus Hải Phòng
140	HP	EH Hải Phòng	Công ty TNHH Dinh Dưỡng Động vật EH Hải Phòng Việt Nam
141	HP	NewHope Hải Phòng	Công ty TNHH NewHope Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng
142	HP	VIC Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại VIC
143	HT	Thiên Lộc	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc
144	HY	An Phát	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại An Phát
145	HY	Ausfeed Hưng Yên	Công ty TNHH Austfeed Việt Nam
146	HY	Cargill Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Hưng Yên
147	HY	CJ VINA AGRI Hưng Yên	Công ty TNHH CJ Vina Agri- Chi nhánh Hưng Yên
148	HY	Đông Á Hưng Yên	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Đông Á
149	HY	Đức Minh	Công ty Cổ phần Đức Minh
150	HY	Greenfeed Hưng Yên	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
151	HY	Hà Lan	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sản xuất & Thương mại Hà Lan
152	HY	Hưng Phát	Công ty TNHH Hưng Phát
153	HY	Lạc Hồng	Công ty TNHH Lạc Hồng
154	HY	LIVABIN	Công ty TNHH Liên kết đầu tư Livabin
155	HY	Nam Dũng	Công ty TNHH Nam Dũng
156	HY	Pháp Việt	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Pháp Việt
157	HY	RTD Hưng Yên	Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ nông thôn
158	HY	Sunjin Hưng Yên	Công ty TNHH Sunjin Farmsco
159	HY	Thái Dương Hưng Yên	Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Thái Dương
160	HY	Thăng Long Hưng Yên	Nhà máy Chế biến thức ăn chăn nuôi và thủy sản Thăng Long
161	HY	Thiên Lý Hưng Yên	Công ty Cổ phần Thiên Lý Hưng Yên
162	HY	Vinh Phúc	Công ty TNHH Vinh Phúc
163	KH	Khánh Việt	Nhà máy Thức ăn chăn nuôi Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt
164	KH	Long Hiệp	Công ty TNHH Long Hiệp
165	LA	AGF	Công ty TNHH A.G.F
166	LA	ANOVA Long An	Công ty Cổ phần Thức ăn ANOVA
167	LA	Anovet	Công ty CP Dinh dưỡng thú y ANOVET
168	LA	ANT Long An	Công ty TNHH ANT (LA)
169	LA	CJ VINA AGRI Long An	Công ty TNHH CJ VINA AGRI
170	LA	EH Long An	Công ty TNHH Dinh dưỡng động vật EH Long An Việt Nam
171	LA	Greenfeed Long An	Công ty CP Greenfeed Việt Nam
172	LA	Japfa Long An	Công ty TNHH Japfa Comfeed Long An
173	LA	LAVECO	Công ty TNHH dược phẩm thú y thủy sản Long An
174	LA	MB	Cơ sở MB
175	LA	Nông Lâm VINA	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Nông Lâm VINA
176	LA	SaigonVET	Công ty Cổ Phần Sài Gòn V.E.T

STT	Tên tỉnh, TP viết tắt	Tên DN viết tắt	Tên DN đầy đủ
177	LA	Thiên Bang Đặc Khu	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Thiên Bang Đặc Khu Việt Nam
178	NA	Golden Star	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Golden Star
179	NB	Khánh An	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Khánh An
180	NĐ	Hải Hậu	Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Hải Hậu
181	QB	Lệ Ninh	Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình
182	TB	Phú Hà Thái	Công ty TNHH Phú Hà Thái
183	TB	Quang Minh	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Quang Minh
184	TB	Thụy Hải	Công ty TNHH Chế biến thủy sản Thụy Hải
185	TB	Trường Hằng	Công ty TNHH sản xuất thuốc thú y Trường Hằng Việt Nam
186	TB	Việt Trung	Công ty TNHH Việt Trung
187	TG	Bình Minh	Hợp tác xã Chế biến Thức ăn chăn nuôi Bình Minh
188	TG	Cai Lậy	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy
189	TG	Chăn nuôi Tiền Giang	Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Tiền Giang (Nhà máy thức ăn chăn nuôi Mỹ Tường)
190	TG	Đông Phương	Cơ sở Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Đông Phương
191	TG	H.E.R.O (Hero)	Công ty TNHH Thuốc Thú y H.E.R.O
192	TG	Thiên Thạch	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Thiên Thạch
193	TH	Bắc Miền Trung	Chi nhánh Công ty TNHH Thủy sản Bắc Miền Trung tại Thanh Hóa
194	TH	Thanh Hoa	Công ty Cổ phần nông sản Thanh Hoa
195	TN	Đại Minh	Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Đại Minh
196	TNg	Nam Việt	Công ty Cổ phần Nam Việt
197	TN	Đông Nam	Công ty TNHH một thành viên Đông Nam
198	TQ	Sữa cho tương lai	Công ty TNHH Sữa cho tương lai
199	VL	Nam Phát	Công ty TNHH TM DV & SX Nam Phát
200	VL	Viễn Đông	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Viễn Đông
201	VP	Japfa Comfeed Vĩnh Phúc	Công ty Cổ phần Japfa Comfeed Việt Nam

(Xem tiếp Công báo số 445 + 446)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng